

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP
CÁC BON THẤP (LCASP)**

BÁO CÁO KHỞI ĐỘNG

**KIỂM TRA THỰC TẾ CHUỖI GIÁ TRỊ KHÍ SINH HỌC
(Gói thầu 24)**



Trình nộp

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BON THẤP

Tầng 8, 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.37920062 - Fax: 04.37920060 - Email: lcasp@gmail.com

**Đơn vị lập báo cáo: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN
CỘNG ĐỒNG NÔNG THÔN**

Hà Nội, tháng 9/2017

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BON THẤP (LCASP)

BÁO CÁO KHỞI ĐỘNG
KIỂM TRA THỰC TẾ CHUỖI GIÁ TRỊ KHÍ SINH HỌC
(Gói thầu 24)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG
NGHIỆP CÁC BON THẤP

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN
CỘNG ĐỒNG NÔNG THÔN

Giám đốc
Phạm Văn Thành

THÁNG 9/2017

MỤC LỤC

CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	5
1. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU	6
1.1. Thông tin chung về dự án	6
1.1.1. Giới thiệu chung	6
1.1.2. Mục tiêu của Dự án	7
1.2. Thông tin về gói thầu.....	8
1.2.1. Mục tiêu của gói thầu.....	8
1.2.2. Nhiệm vụ của tư vấn.....	9
2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	12
2.1. Các phát hiện chính và một số lưu ý/đề xuất khi thực hiện gói thầu:.....	12
2.1.1. Kết quả thực hiện hợp phần Quản lý chất thải chăn nuôi đến 30 tháng 9 năm 2017	12
2.1.2. Các phát hiện và lưu ý khi thực hiện gói thầu.....	13
2.2. Phương pháp thực hiện.....	19
2.2.1. Phương pháp phân tích tài liệu	19
2.2.2. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi.....	20
2.2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu	21
2.2.4. Phương pháp quan sát và kiểm tra thực tế.....	22
2.2.5. Khảo sát thử.....	22
2.2.6. Phương pháp chọn mẫu.....	22
2.2.7. Khảo sát chính thức tại 10 tỉnh dự án	23
2.2.8. Xử lý số liệu và viết báo cáo.....	24
3. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ HUY ĐỘNG TƯ VẤN.....	24
4. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	28
4.1. Nhiệm vụ thực hiện của tư vấn.....	28
4.2. Sự phối hợp của PMU và các Ban quản lý dự án cấp tỉnh	28
4.3. Sự phối hợp của chính quyền địa phương và người dân	28
5. CÁC BÁO CÁO	28
6. CÁC PHỤ LỤC.....	29
Phụ lục 1. Điều khoản giao việc cho tư vấn	30
Phụ lục 2. Bảng kiểm tra hồ sơ tại Ban quản lý dự án các tỉnh.....	38
Phụ lục 3. Bảng kiểm/bảng hỏi hộ gia đình.....	40

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Bảng hỏi 01: BẢNG HỎI HỘ GIA ĐÌNH ĐÃ XÂY DỰNG HẦM BIOGAS.....	40
Bảng hỏi 02: BẢNG HỎI HỘ GIA ĐÌNH ĐANG XÂY DỰNG HẦM BIOGAS	40
Bảng kiểm 01: BẢNG KIỂM TRA ĐỘC LẬP TẠI HỘ ĐÃ XÂY HẦM.....	51
Bảng kiểm 02: BẢNG KIỂM TRA ĐỘC LẬP TẠI HỘ ĐANG XÂY HẦM	54
Phụ lục 4. Đề cương phỏng vấn sâu	56
Phụ lục 5. Đề cương báo cáo cuối cùng	65
Phụ lục 6. Danh sách lựa chọn hộ kiểm tra thực địa	68

Báo cáo khởi động*Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”**Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE*

CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển Châu Á
Ban QLDA	Ban quản lý dự án
Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
BVC	Chuỗi giá trị khí sinh học
CDM	Cơ chế phát triển sạch
KSH	Khí sinh học
LBP	Công trình KSH quy mô lớn
LCASP	Dự án hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp
MBP	Công trình KSH quy mô vừa
SBP	Công trình khí sinh học (KSH) quy mô nhỏ
Sở NN&PTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
TOR	Điều khoản giao việc
TW	Trung ương
UBND	Ủy ban nhân dân

1. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

1.1. Thông tin chung về dự án

1.1.1. Giới thiệu chung

- Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Các bon thấp - Khoản vay: VIE-2968;
- Tên nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);
- Cơ quan thực hiện: Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp; Ban QLDA Hỗ trợ nông nghiệp Các bon thấp.
- Thời gian thực hiện dự án: 2013 – 2019.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tầng 8, 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Tổng vốn đầu tư của Dự án: 84 triệu USD;

Phạm vi hoạt động của dự án: Lào Cai, Sơn La, Phú Thọ, Bắc Giang, Nam Định, Hà Tĩnh, Bình Định, Tiền Giang, Bến Tre và Sóc Trăng. Chính phủ Việt Nam đã khởi công Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp (LCASP) từ năm 2013 bằng ngân sách vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Dự án được dự kiến là tăng sự tiếp nhận về thực hành các công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp được xác định bằng việc sử dụng nhiều hơn năng lượng khí sinh học sạch và phân hữu cơ từ bùn thải sinh học. Dự án sẽ nâng cao năng lực của các bên liên quan bằng phổ biến các kỹ năng và kiến thức của việc thiết lập công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp tới các bên hưởng lợi.

Dự án có các mục tiêu cụ thể sau:

- i. Cải thiện các hoạt động quản lý chất thải chăn nuôi, phế phụ phẩm từ các công trình sản xuất khí sinh học; giảm ô nhiễm môi trường; tạo ra nguồn năng lượng sạch, phân bón hữu cơ sinh học và nguồn thu từ cơ chế phát triển sạch (CDM).
- ii. Tăng cường ứng dụng sản xuất nông nghiệp các bon thấp đã được công nhận hiệu quả; sử dụng nhiều hơn nguồn năng lượng tái tạo và phân bón hữu cơ vi sinh từ chất thải nông nghiệp; nhân rộng các mô hình ứng dụng sản xuất nông nghiệp các bon thấp nhằm giảm phát thải nhà kính, cải thiện sinh kế và chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.
- iii. Nâng cao năng lực của các bên liên quan bằng cách phổ biến các kỹ năng và kiến thức của việc thiết lập công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp tới các bên hưởng lợi.

Dự án sẽ được thực hiện trên 10 tỉnh trên toàn quốc gồm Bắc Giang, Bến Tre, Bình Định, Hà Tĩnh, Lào Cai, Nam Định, Phú Thọ, Sóc Trăng, Sơn La và Tiền Giang trong 6 năm (2013-2018) với 4 hợp phần và kết quả đầu ra dự kiến như sau:

Hợp phần 1: Nhân rộng sử dụng cơ sở hạ tầng quản lý phế thải chăn nuôi

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

- Dự án sẽ hỗ trợ xây dựng 36.000 hầm khí sinh học cỡ nhỏ, 40 hầm cỡ trung bình và 10 hầm cỡ lớn, và cơ sở hạ tầng cho chuỗi giá trị liên đới. Ít nhất 5% trong tổng số hầm khí sinh học nhỏ sẽ được xây cho người dân tộc thiểu số tại ít nhất 3 trong số các tỉnh dự án.
- Đào tạo 36.000 hộ (ít nhất 50% đối tượng đào tạo sẽ là phụ nữ), 500 thợ nề (ít nhất 20% là phụ nữ), 160 kỹ thuật viên (ít nhất 20% là phụ nữ) về các nội dung liên quan tới xây dựng, vận hành, môi trường của hầm khí sinh học nhỏ; 10 kỹ sư và 10 nhà thầu sẽ được đào tạo và đăng ký tham dự vào hiệp hội khí sinh học đến năm 2018.
- Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu (có đăng ký tên cả vợ và chồng) để quản lý hiệu quả việc xây dựng và sử dụng hầm khí sinh học được xây dựng và áp dụng cho dự án.

Hợp phần 2: Tín dụng cho chuỗi giá trị khí sinh học

- Thông qua 2 định chế tài chính cung cấp tín dụng cho 36.050 hộ gia đình, chủ trang trại, doanh nghiệp để xây dựng hầm khí sinh học và các hạng mục môi trường đi kèm.
- Có ít nhất 50% khoản vay, hợp đồng đứng tên cả vợ và chồng hoặc đứng tên vợ làm đại diện; hoạt động tập huấn kỹ thuật về quản lý chất thải chăn nuôi và khí sinh học cho cán bộ của các định chế tài chính.

Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp

- Đào tạo và thực hiện các mô hình khuyến nông nhằm chuyển giao sản xuất nông nghiệp các bon thấp cho sản xuất tại 10 tỉnh dự án, trong đó có ít nhất 50% người hưởng lợi là phụ nữ và có sự tham gia của các tổ chức cộng đồng.
- Soạn thảo chiến lược nghiên cứu và chuyển giao sản xuất nông nghiệp các bon thấp dựa trên cơ sở cộng đồng trong đó bao gồm các kế hoạch truyền thông, phổ biến và các kế hoạch hoạt động lồng ghép sẽ được soạn thảo chi tiết vào năm 2014.

Hợp phần 4: Quản lý dự án

- Hệ thống quản lý dự án sẽ bao gồm Ban Quản lý dự án Trung ương và các Ban Quản lý dự án tỉnh được lập ra và vận hành gồm đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn và được trang bị cơ sở vật chất, ít nhất 30% nhân sự là phụ nữ và một đầu mối liên lạc về vấn đề giới sẽ được chỉ định vào năm 2014.
- Xây dựng hệ thống Giám sát Đánh giá các dữ liệu về giới và dân tộc thiểu số.
- Chỉ định cơ quan điều phối thị trường các bon được và tổ chức hoạt động của 36.050 chủ sở hữu hầm khí sinh học thông qua các hiệp hội.

Nghiên cứu nhằm đánh giá ảnh hưởng nằm trong hợp phần 4 của dự án.

1.1.2. Mục tiêu của Dự án**1.1.2.1. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng một nền sản xuất nông nghiệp bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường thông qua việc xúc tiến xây dựng/nhân rộng các mô hình nghiên cứu và chuyển giao các

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

công nghệ sản xuất nông nghiệp hướng tới giảm thiểu phát thải khí nhà kính và ứng phó/giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phế phụ phẩm trong nông nghiệp, quản lý hiệu quả các hoạt động chế biến, bảo quản sau thu hoạch nông sản.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do chất thải nông nghiệp thông qua mở rộng và phát triển chương trình khí sinh học từ quy mô công trình nhỏ hộ gia đình đến quy mô công trình vừa và lớn tạo nguồn năng lượng sạch; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

1.1.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hoạt động quản lý chất thải chăn nuôi, phế phụ phẩm trong sản xuất khí sinh học được cải thiện một bước; giảm thiểu ô nhiễm môi trường; góp phần phát triển chăn nuôi nông hộ và chăn nuôi trang trại bền vững; tạo ra nguồn năng lượng sạch; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn; tạo nguồn thu từ dự án CDM;
- Ứng dụng các công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp trong lĩnh vực thủy sản và trồng trọt đã được khẳng định hiệu quả trên thế giới, thử nghiệm trong điều kiện Việt Nam và nhân rộng có chọn lọc các mô hình về trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, ứng phó/giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.
- Dự án (i) hỗ trợ xây dựng cho khoảng 36.000 công trình khí sinh học (KSH) quy mô nhỏ (SBPs), 40 công trình KSH quy mô vừa (MBPs) và 10 công trình KSH quy mô lớn (LBPs); (ii) cho phép người vận hành công trình KSH, thợ xây, kỹ thuật viên, kỹ sư, nhà thầu và các đơn vị liên quan đến KSH, tham gia vào các hoạt động quản lý hiệu quả chuỗi giá trị KSH (BVC). Nhằm mục đích hỗ trợ các chính sách, chiến lược và các chương trình quốc gia về tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường đối với công trình KSH.

1.2. Thông tin về gói thầu

1.2.1. Mục tiêu của gói thầu

Mục tiêu của việc kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học quy mô nhỏ nhằm giám sát được hiện trạng và đánh giá chất lượng xây dựng, vận hành công trình khí sinh học thuộc dự án LCASP. Công tác kiểm tra sẽ:

- Xác định được thể tích của bể phân giải tương ứng với các nguyên liệu đầu vào và số lượng vật nuôi có sẵn.
- Đánh giá được việc đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của bể phân giải có đủ các điều kiện để nhận hỗ trợ từ dự án LCASP
- Đánh giá được chất lượng và tác động của các hạng mục gói môi trường áp dụng với công trình khí sinh học quy mô nhỏ
- Xác nhận được tiền hỗ trợ tài chính cho việc xây lắp hầm khí sinh học là từ nguồn vốn hỗ trợ của dự án.

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

- Xác nhận được công trình KSH được hỗ trợ bởi dự án LCASP không liên quan đến bất kỳ chương trình hỗ trợ công trình KSH nào khác.

1.2.2. Nhiệm vụ của tư vấn

Thực hiện hoạt động kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học tại 10 tỉnh bao gồm: (i) làm việc với đại diện Ban QLDA tỉnh và kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại ban quản lý Dự án tỉnh; (ii) làm việc với đại diện hộ gia đình và kiểm tra thực tế tại 500 hộ gia đình đã xây dựng hầm Biogas và 100 hộ gia đình đang xây dựng hầm Biogas; (iii) làm việc với các bên có liên quan khác (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hầm Khí sinh học, đội thợ xây, kỹ thuật viên, chính quyền địa phương, cộng đồng)

1.2.2.1. Thông tin thu thập tại Ban QLDA tỉnh

Đơn vị tư vấn sẽ làm việc với Ban QLDA tỉnh để được cung cấp cơ sở dữ liệu hầm KSH của tỉnh. Trên cơ sở đó, đơn vị tư vấn sẽ sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên để: (i) chọn ra một danh sách các hồ sơ cần kiểm tra tại Ban QLDA tỉnh (14.400 bộ hồ sơ) và (ii) chọn ra một danh sách các hộ gia đình cần kiểm tra thực tế tại hộ.

Tư vấn sẽ làm việc với Ban QLDA tỉnh các công việc theo từng bước sau:

- Tiếp cận với cơ sở dữ liệu và hồ sơ công trình KSH của các Ban QLDA tỉnh
- Lựa chọn theo phương pháp ngẫu nhiên để có một danh sách hoàn chỉnh về các công trình KSH được hỗ trợ bởi dự án LCASP bao gồm: đầy đủ họ tên của chủ sở hữu, các hồ sơ tài chính, kích cỡ và mô tả về loại hầm KSH và gói kỹ thuật môi trường, ngày xây lắp, tên và địa chỉ liên lạc của thợ xây hoặc nhà cung cấp, ngày kiểm tra xây dựng, mô tả phân loại các phát hiện trong cuộc kiểm tra xây dựng, các tài liệu thanh toán tài chính và ngày chuyển tiền.
- Đánh giá chi tiết các hồ sơ được lựa chọn kiểm tra về tính đầy đủ và hoàn thiện theo quy định đối với các biểu mẫu để xử lý phê duyệt tài chính, phương pháp xây dựng (mẫu 1, 2, 3 và 4) và quản lý cơ sở dữ liệu dự án (Mẫu 6).
- Kiểm tra hồ sơ các chương trình tập huấn nhằm tính toán và xác nhận tỉ lệ tham gia của các hộ gia đình xây dựng công trình KSH tại các cuộc tập huấn;
- Xác định các vấn đề phát sinh trong xây dựng, vận hành hầm khí sinh học và cách giải quyết các vấn đề này của các kỹ thuật viên khi nhận được thông tin từ cơ sở.
- Mô tả các thủ tục thực tế để xác nhận và thanh toán các khoản hỗ trợ tài chính, xác nhận ngày thanh toán và hồ sơ tiếp nhận trong các hồ sơ tài chính của Ban QLDA tỉnh.

1.2.2.2. Thông tin thu thập từ thực địa

Dựa trên danh sách hộ gia đình được lựa chọn ngẫu nhiên tại Ban QLDA tỉnh, tư vấn sẽ kiểm tra thực tế tại hộ gia đình bao gồm 500 công trình KSH đã xây lắp và 100 công trình KSH đang được xây lắp. Danh sách khảo sát thực tế tại hộ sẽ được tư vấn dự phòng thêm một số các hộ khác tương tự để có thể khảo sát trong trường hợp không tiếp cận được với hộ được lựa chọn ban đầu. Tư vấn sẽ phỏng vấn trực tiếp đại diện hộ gia đình và kiểm tra độc lập về các công trình KSH. Trong quá trình này, tư vấn cũng sẽ phỏng vấn ít nhất 60% các đội thợ

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

xây và các doanh nghiệp/đại lý hầm KSH bằng Composite. Ngoài ra, tư vấn cũng sẽ làm việc với các bên có liên quan khác như chính quyền địa phương, cơ quan quản lý môi trường, kỹ thuật viên, cộng đồng....). Cụ thể:

- Đối với phỏng vấn hộ gia đình sẽ thu thập các thông tin chính như: (i) thông tin chung về hộ gia đình (họ tên, địa chỉ, điện thoại, số khẩu trong hộ...), thông tin về hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi của hộ (số lượng vật nuôi, hình thức xử lý chất thải..); (ii) thông tin về quy trình xây dựng hầm Biogas (thời gian tiếp cận dự án, thời gian xây dựng, kênh thông tin tư vấn, loại hầm, thể tích, căn cứ lựa chọn công trình..); (iii) thông tin về chất lượng công trình và hỗ trợ của dự án (sự cố trong xây dựng/lắp đặt/vận hành và cách xử lý, bảo hành, chi phí xây dựng hầm và hỗ trợ từ dự án, huy động tài chính của hộ, mức độ hài lòng của hộ gia đình về chất lượng công trình...); (iv) hiệu quả công trình KSH (tham gia các khóa tập huấn và tiếp cận, sử dụng tài liệu, hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường khi xây dựng công trình khí sinh học theo khung DMF của dự án...). Ngoài ra còn có một số các thông tin khác liên quan tới đánh giá đội thợ xây/doanh nghiệp Khí sinh học, đánh giá về vai trò của đội ngũ kỹ thuật viên...
- Đối với kiểm tra độc lập tại hộ gia đình sẽ thu thập các thông tin chính như: Kiểm tra việc lắp đặt, đo đạc công trình KSH và các công trình có liên quan (Loại và kích cỡ của công trình KSH, mã công trình, kích thước hình học, vị trí bể phân giải, vị trí bể nạp, bể xả, bể lắng và góí môi trường...); Kiểm tra, đánh giá về việc xử lý chất thải chăn nuôi, sử dụng bã thải, nước thải sau hầm Biogas, hiệu quả môi trường của công trình KSH....Việc kiểm tra độc lập này sẽ dựa vào các tiêu chí tại biểu mẫu 3 về công trình đang xây dựng và kiểm tra nghiệm thu, tại biểu mẫu 4 về kiểm tra công tác xây dựng đã hoàn tất.
- Đối với đội thợ xây/doanh nghiệp, đại lý khí sinh học sẽ thu thập các thông tin chính như: Số lượng và chất lượng của đội ngũ thợ xây/thợ lắp đặt; Khả năng tư vấn, thông tin cho người dân về công trình KSH và các vấn đề có liên quan khác; Sự cố trong xây dựng/lắp đặt/vận hành và xử lý các sự cố; Khả năng phối hợp với chính quyền địa phương, phối hợp với kỹ thuật viên trong triển khai các hoạt động có liên quan...
- Đối với kỹ thuật viên sẽ thu thập các thông tin chính như: Năng lực trình độ của kỹ thuật viên; Mức độ am hiểu của kỹ thuật viên về hoạt động chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi tại địa phương; Khả năng tư vấn của kỹ thuật viên; Khả năng phối hợp của kỹ thuật viên với chính quyền địa phương, đội thợ xây/doanh nghiệp và các bên liên quan để triển khai Dự án...
- Đối với chính quyền địa phương sẽ thu thập các thông tin chính như: Hiện trạng chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi tại địa phương; Hiện trạng môi trường và ô nhiễm môi trường chăn nuôi tại địa phương; Mức độ quan tâm của chính quyền với việc triển khai Dự án LCASP; Mức độ phối hợp, hỗ trợ của chính quyền địa phương đối với kỹ thuật viên, đội thợ xây và các bên liên quan khác trong việc triển khai dự án LCASP; Hiệu quả của dự án LCASP; Khả năng nhân rộng của địa phương từ Dự án LCASP...
- Đối với cộng đồng xung quanh các hộ gia đình được lựa chọn kiểm tra thực tế sẽ thu thập các thông tin chính như: Xử lý chất thải chăn nuôi của hộ gia đình đã xây hầm; Hiệu quả

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

môi trường của các hộ gia đình đã xây dựng hầm; Phản ứng của các hộ gia đình xung quanh đối với việc chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi của hộ gia đình...

Dựa trên các thông tin thu thập được từ thực địa, tư vấn sẽ xác định các vấn đề cần cải thiện và đưa ra các khuyến nghị cho các Ban QLDA tỉnh và Ban QLDA TW nhằm nâng cao hệ thống quản lý chất lượng của dự án LCASP. Tư vấn sẽ phản ánh các khuyến nghị này theo một định dạng được thống nhất trong bản báo cáo cuối cùng. Tư vấn sẽ phân loại rõ vấn đề nào là vấn đề phổ biến chung của 10 tỉnh và vấn đề nào là vấn đề riêng của từng địa phương. Đồng thời, tư vấn cũng sẽ xác định các vấn đề này là khách quan hay chủ quan và đưa ra các giải pháp phù hợp cho từng vấn đề.

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**2.1. Các phát hiện chính và một số lưu ý/đề xuất khi thực hiện gói thầu:**

Ngoài việc xây dựng phương pháp thực hiện và bộ công cụ nghiên cứu để đảm bảo đạt được toàn bộ mục tiêu cũng như đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của gói thầu, qua nghiên cứu TOR và các tài liệu thứ cấp, đơn vị tư vấn thấy rằng có một số vấn đề cần chú trọng giúp hoạt động nghiên cứu đạt kết quả cao nhất. Cụ thể là:

2.1.1. Kết quả thực hiện hợp phần Quản lý chất thải chăn nuôi đến 30 tháng 9 năm 2017

Theo báo cáo tổng hợp từ các tỉnh dự án đến 30 tháng 9 năm 2017 số lượng công trình biogas được xây dựng bởi dự án và công tác tập huấn người sử dụng đạt được như sau:

Bảng 1: Số lượng công trình KSH được hoàn thành và tốc độ giải ngân của dự án

<i>Stt</i>	<i>Tỉnh</i>	<i>Số công trình đã hoàn thành</i>	<i>Số công trình đã giải ngân</i>	<i>Tỉ lệ %</i>
1	Bắc Giang	7.245	7.000	96,61%
2	Bến Tre	5.064	4.872	96,20%
3	Bình Định	7.465	7.185	96,24%
4	Hà Tĩnh	4.847	4.686	96,67%
5	Lào Cai	2.562	2.092	81,65%
6	Nam Định	4.632	4.552	98,27%
7	Phú Thọ	9.738	6.573	67,49%
8	Sóc Trăng	2.936	2.734	93,11%
9	Sơn La	2.256	1.889	83,73%
10	Tiền Giang	2.831	2.729	96,39%
	Tổng	49.576	44.312	89,38%

(Nguồn: Ban quản lý Dự án Trung ương)

Bảng 2: Công tác tập huấn về vận hành và sử dụng công trình KSH cho người sử dụng

<i>Stt</i>	<i>Tỉnh</i>	<i>Số lớp tập huấn</i>	<i>Số người tham gia</i>
1	Bắc Giang	354	7.000
2	Bến Tre	168	6.311
3	Bình Định	192	7.300
4	Hà Tĩnh	136	6.192
5	Lào Cai	66	2.303
6	Nam Định	104	4.439
7	Phú Thọ	399	7.248
8	Sóc Trăng	98	3.103
9	Sơn La	85	1.707
10	Tiền Giang	133	2.667
	Tổng	1.735	48.270

(Nguồn: Ban quản lý Dự án Trung ương)

2.1.2. Các phát hiện và lưu ý khi thực hiện gói thầu

➤ **Đối chiếu mục tiêu và kết quả thực hiện đến 30 tháng 9 năm 2017**

Theo thiết kế được phê duyệt ban đầu của dự án, mục tiêu đến 6/2019, dự án sẽ hỗ trợ xây dựng 36,000 công trình KSH quy mô nhỏ, 40 công trình KSH quy mô vừa, 10 công trình KSH quy mô lớn. Nhưng đến cuối năm 2016 dự án đã điều chỉnh mục tiêu lên 65,000 công trình KSH quy mô nhỏ, 40 công trình KSH quy mô vừa, 2 công trình KSH quy mô lớn. Như vậy, so với mục tiêu ban đầu, số lượng công trình KSH quy mô nhỏ của dự án tăng gần gấp đôi (Đến tháng 9/2017 tổng số công trình KSH quy mô nhỏ được dự án hỗ trợ xây dựng là 49576, đạt 89,38% so với mục tiêu đã điều chỉnh). Số lượng hầm tăng có nghĩa nhu cầu xây dựng hầm biogas của người dân còn rất lớn, đồng thời chứng tỏ vai trò, hiệu quả của dự án LCASP trong xử lý/quản lý chất thải chăn nuôi nông hộ. Tuy nhiên, số lượng hầm tăng cao đồng nghĩa với các hoạt động có liên quan cũng sẽ phải bổ sung, ví dụ như tập huấn, truyền thông, quản lý dự án, số lượng và chất lượng của đội thợ, của kỹ thuật viên..., đặc biệt là công tác quản lý dự án. Điều này đòi hỏi PMU phải tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát thông qua các hình thức khác nhau. Trong đó, có việc giám sát, kiểm tra thực tế về hồ sơ tại các PPMU và tại các hộ gia đình nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả của dự án.

Về công tác tập huấn, tính đến ngày 30/6/2017 dự án đã tổ chức 1,735 khóa tập huấn cho người sử dụng với sự tham dự của 48,270 lượt người dân (trên tổng số 45,879 công trình KSH quy mô nhỏ được xây dựng). Như vậy, công tác tập huấn người sử dụng đã vượt mục tiêu đề ra của dự án. Tuy nhiên, số lớp tập huấn và số người tham dự các lớp tập huấn ở các tỉnh khác nhau là rất khác nhau. Hay nói cách khác, số người tham dự trung bình trên 1 lớp tập huấn có sự khác biệt lớn ở các tỉnh dự án (Ví dụ: Bắc Giang tổ chức 354 lớp cho 7,000 người – Trung bình 20 người/lớp; Bình Định tổ chức 192 lớp cho 7,300 người – Trung bình 38 người/lớp; Hà Tĩnh tổ chức 136 lớp cho 6,192 người – Trung bình 45 người/lớp). Thực tế này cho thấy, cần nghiên cứu, xem xét các chương trình, nội dung tập huấn, quy mô tập huấn để công tác tập huấn đạt hiệu quả cao nhất với cả người dân và với dự án.

➤ **Đối với hoạt động nghiên cứu tài liệu:**

- Theo yêu cầu của TOR, tại mỗi tỉnh, tư vấn phải lựa chọn ngẫu nhiên tối thiểu 40% trong tổng số hồ sơ được lưu trữ tại PPMU để kiểm tra. Tuy nhiên, theo báo cáo tiến độ đến 30/9/2017 toàn dự án đã xây dựng được 49.576 công trình và nếu chọn 40% trong tổng số hồ sơ của các công trình này là một số lượng hồ sơ rất lớn, khó có thể thực hiện trong một khoảng thời gian thực địa ngắn tại các tỉnh. Vì vậy, tư vấn đề xuất vẫn giữ nguyên tỷ lệ kiểm tra ngẫu nhiên là 40% trong tổng số hồ sơ của 36,000 công trình (theo mục tiêu ban đầu của dự án) và các hồ sơ được kiểm tra là hồ sơ của các công trình đã hoàn thành trước 31/12/2016.
- Trước thời điểm tháng 3/2016, các PPMU sử dụng biểu 06 để tổng hợp dữ liệu dự án phục vụ cho việc quản lý và theo dõi, đánh giá. Tuy nhiên, sau thời điểm này, các dữ liệu đã được nhập trực tuyến trên website <http://khisinhhocvietnam.com>. Việc chuyển các hoạt động nhập, quản lý dữ liệu trên website có rất nhiều ưu điểm. Tuy nhiên, để thực hiện nhiệm vụ này, tư vấn cần có sự hỗ trợ của CPMU, cũng như cán bộ kỹ thuật

- của đơn vị phát triển phần mềm quản lý dữ liệu trên Website để khai thác dữ liệu từ Website cho các hoạt động của dự án.
- Theo quy định của dự án, CPMU và PPMU có trách nhiệm kiểm tra ít nhất 5% tổng số công trình khí sinh học đã được xây dựng. Như vậy, đơn vị tư vấn sẽ phải tìm hiểu và nắm rõ quy trình kiểm tra của CPMU và PPMU để có thể đề xuất xây dựng được một quy trình kiểm tra thực tế phù hợp theo yêu cầu của TOR.
 - Đối với các biểu mẫu của Dự án, mỗi biểu mẫu lại có các thông tin chính khác nhau nhưng vẫn có các thông tin giống nhau (nhóm thông tin cá nhân về hộ). Do đó, cần chú ý tới tính thống nhất của các thông tin này khi kiểm tra hồ sơ lưu tại PPMU. Ngoài ra, qua thống kê trên phần mềm cho thấy nhiều tỉnh vẫn nhập thiếu dữ liệu trên các biểu mẫu từ biểu mẫu 01 tới biểu mẫu 04. Do đó, khi kiểm tra các hồ sơ tại tỉnh, tư vấn cho rằng nên kiểm tra một tỷ lệ nhất định các hồ sơ bị thiếu thông tin theo phần mềm. Điều này nhằm xác định rõ việc thiếu thông tin do nguyên nhân cán bộ nhập thiếu hay do biểu mẫu được các kỹ thuật viên cung cấp còn thiếu thông tin để có giải pháp hoàn thiện.
- **Đối với hoạt động nghiên cứu thực địa:**
- Gói môi trường của dự án được quy định như một phần của việc xây dựng công trình KSH của dự án. Đây là một yếu tố đặc thù và là giá trị gia tăng của dự án LCASP so với các dự án KSH khác. Việc áp dụng gói môi trường đúng quy định sẽ giúp tăng hiệu quả của công tác vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, trong xử lý chất thải chăn nuôi và giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Trên thực tế, có thể xảy ra hiện tượng một số hộ gia đình áp dụng gói môi trường có tính đối phó, để đủ thủ tục nhận hỗ trợ. Điều này dẫn đến làm giảm hiệu quả, lợi ích của gói môi trường. Vì vậy, để đảm bảo tối đa hiệu quả và lợi ích của gói môi trường, ngoài việc kiểm tra tính đầy đủ của gói môi trường, tư vấn cần phải kiểm tra chất lượng và khả năng sử dụng của các thành phần trong gói môi trường. Từ đó đề xuất những giải pháp tối ưu cho việc áp dụng gói môi trường như một phần của việc xây dựng công trình khí sinh học.
 - Kỹ thuật viên địa phương đóng vai trò rất quan trọng trong việc triển khai thực hiện dự án, tư vấn kỹ thuật cho hộ gia đình, hỗ trợ và kiểm tra/giám sát hoạt động của đội thợ, nghiệm thu và đảm bảo các quy định của dự án được thực hiện đầy đủ... Để làm tốt các công việc đó, các kỹ thuật viên địa phương đã được dự án đào tạo đầy đủ các kỹ thuật và kỹ năng liên quan. Tuy nhiên, các kỹ thuật viên địa phương thường là cán bộ của ngành nông nghiệp huyện, làm việc kiêm nhiệm cho dự án nên việc luân chuyển, thay thế cán bộ có thể xảy ra đối với đội ngũ kỹ thuật viên này. Vì vậy, để đảm bảo dự án vận hành tại địa phương đạt mục tiêu/mục đích đề ra, cần quan tâm khảo sát đánh giá năng lực tư vấn, hỗ trợ và quản lý của đội ngũ kỹ thuật viên này, đặc biệt trong bối cảnh quy mô xây dựng hầm KSH của dự án tăng gấp đôi.
 - Đối với một số các chỉ số quan trọng trong kiểm tra thực tế, ngoài việc đánh dấu vào bảng kiểm, chuyên gia sẽ phải chụp ảnh lại các chi tiết có liên quan, ví dụ như bảng, biển hiệu công trình. Đối với bề phân giải cần phải dùng thước để đo bán kính, độ cao

mức xả tràn. Đối với vòi nước cần phải mở van để sử dụng. Đối với các thiết bị sử dụng khí gas, cần kiểm tra hiệu quả thực tế.

- Dự án quan tâm nhiều tới chất lượng công trình và đã đào tạo bài bản cho các đội thợ xây, cấp mã số cho các đội này cũng như kiểm tra chất lượng của các doanh nghiệp cung cấp hàm composite. Tuy nhiên, nếu việc xây dựng hàm Biogas thực tế bị sai về kỹ thuật hoặc chất lượng hàm kém hoàn toàn có thể ảnh hưởng tới hiệu quả của hàm biogas. Do đó, cần kiểm tra kỹ chất lượng của hàm Biogas tại các hộ gia đình, kiểm tra các thông số so với hợp đồng, bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt.
- Trong quá trình vận hành, các hư hại đối với hàm biogas có thể xảy ra. Do đó, việc bảo hành, bảo dưỡng kịp thời là điều rất quan trọng. Thái độ và chất lượng bảo hành, sửa chữa cũng được Dự án quan tâm. Vì thế, cần chú ý đối chiếu thông tin giữa đánh giá của người dân, chính quyền, ban quản lý dự án, kỹ thuật viên với doanh nghiệp, đội thợ xây về vấn đề này.
- Tại địa bàn dự án, đã và đang có các dự án hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học ngoài dự án LCASP (Các dự án nhỏ của các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức chính trị xã hội, Chương trình hỗ trợ theo quyết định 50 của Thủ tướng Chính phủ...). Vì thế nguy cơ về trùng lặp đối tượng hỗ trợ là có thể xảy ra. Do đó, cần kiểm tra, đối chiếu kỹ các đặc điểm nhận dạng của hàm do Dự án hỗ trợ so với các hàm thuộc các chương trình khác thông qua các đặc điểm trên hồ sơ và khảo sát, kiểm tra thực tế ở các hộ gia đình.
- Quá trình kiểm tra thực tế tại hộ gia đình bao gồm kiểm tra tại các hộ đã xây dựng xong hàm biogas (500 hộ) và hộ đang xây dựng hàm biogas (100 hộ). Như vậy, đối với 2 nhóm hộ này, đơn vị tư vấn cần phải xác định rõ các tiêu chí cụ thể để kiểm tra, đánh giá theo TOR đặt ra. Trong đó, sẽ xác định nhóm các tiêu chí chung (thông tin hộ; loại hàm, thể tích...) và các nhóm thông tin riêng biệt của từng nhóm trong 02 biểu mẫu. Các biểu mẫu khi xây dựng cần dựa vào thông tin từ biểu trong hồ sơ quy định của dự án.
- Việc kiểm tra thực tế đòi hỏi các chuyên gia phải có am hiểu sâu về kỹ thuật xây dựng, vận hành hàm biogas cũng như các quy định khác của Dự án LCASP, điển hình là việc tuân thủ gói môi trường của hộ gia đình. Do đó, để đảm bảo tính chính xác của các thông tin trong quá trình kiểm tra, đơn vị tư vấn sẽ xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn quy trình kiểm tra, tổ chức khảo sát thử và tiến hành tập huấn cho các chuyên gia. Đồng thời, trong quá trình thu thập thông tin, đơn vị tư vấn đã kết hợp sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, ví dụ như phỏng vấn bằng bảng hỏi kết hợp quan sát, chụp ảnh, đo đếm thực tế...

Để việc thực hiện công tác kiểm tra đúng theo mục tiêu của gói thầu, qua nghiên cứu TOR và các tài liệu thứ cấp, đơn vị tư vấn xây dựng khung chỉ số/thông tin trọng tâm cần thu thập/đánh giá như sau:

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Phân tích mục tiêu và yêu cầu của dự án

Mục tiêu của dự án và gói thầu	Các câu hỏi cần trả lời	Chỉ số/Thông tin cần thu thập	Người/Đối tượng cần thu thập	Các câu hỏi trong bảng hỏi/ bảng kiểm
Kiểm tra và giám sát hiện trạng và chất lượng xây dựng công trình khí sinh học thuộc Dự án LCASP				
A. Quy trình tham gia dự án và quy trình xây dựng hầm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có tuân thủ đúng quy trình thủ tục từ nhận đơn, ký hợp đồng, giám sát xây lắp, nghiệm thu, chuyển tiền hỗ trợ không ? (sự đầy đủ) 2. Quy trình giám sát, đánh giá như thế nào? 3. Quy trình lưu giữ hồ sơ, cơ sở dữ liệu? 4. Có bán được tín chỉ các bon? 	<ul style="list-style-type: none"> - Cách, thời gian và kênh tiếp cận thông tin dự án. - Nhận và ký đơn tham gia dự án - Ký hợp đồng xây lắp công trình - Ngày khởi công, ngày hoàn thành xây lắp công trình - Các công tác xây lắp, giám sát xây lắp và nghiệm thu công trình - Các thủ tục chuyển và nhận tiền hỗ trợ - Quản lý lưu giữ hồ sơ, cơ sở dữ liệu - Bán tín chỉ các bon 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu của Dự án - Hồ sơ lưu tại PPMU - Đại diện hộ gia đình - Đại diện đội thợ xây và nhà cung cấp dịch vụ hầm composite - Kỹ thuật viên dự án 	<ul style="list-style-type: none"> - Các câu C11, C12, C13, C14, C15, C16, C22, C23, C24, C35, C36 bảng hỏi số 01 - Các câu C11, C12, C13, C14, C15, C16, C18, C19, C20, C21 bảng hỏi số 02 - Các câu C5 bảng kiểm số 02
B. Chất lượng công trình và hoạt động tập huấn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra sự tuân thủ kích thước công trình trong bản vẽ kỹ thuật được phê duyệt; Có đầy đủ các hạng mục theo yêu cầu của Ban QLDA; vị trí lắp đặt, lối vào – ra có phù hợp không? 2. Hoạt động có hỏng hóc không, có hài lòng với chất lượng xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng khi có sự cố không? 3. Hoạt động tập huấn, hướng dẫn sử dụng vận hành như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Các thông số kỹ thuật thiết kế: loại, kích cỡ, ngày xây dựng, mã công trình, kích thước hình học bề phân giải. - Vị trí lắp đặt các hạng mục (tính phù hợp) - Các hạng mục hỏng hóc, cách thức và kết quả xử lý. - Sự hài lòng về chất lượng công trình, chế độ bảo hành, bảo dưỡng và khắc phục sự cố. - Các hạng mục tập huấn: Số cuộc tập huấn, số người tham gia, đối tượng tham gia tập huấn, đối tượng vận hành công trình. - Người tập huấn và cách thức hướng dẫn sử dụng tài liệu tập huấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ lưu tại PPMU - Đại diện hộ gia đình - Đại diện đội thợ xây và nhà cung cấp dịch vụ hầm composite - Đại diện chính quyền địa phương - Kiểm tra độc lập tại hộ - Kỹ thuật viên dự án 	<ul style="list-style-type: none"> - Các câu C17, C18, C19, C20, C21, C25, C26, C27, C28, C29, C30, C31, C32, C39, C40, C41, C42, C43, C44, C45, C46 bảng hỏi số 01 - Các câu C1, C2, C3, C4, C7 bảng kiểm số 01 - Các câu C1, C2, C3, C4 bảng kiểm số 02
C. Hỗ trợ tài	1. Có nhận trùng các nguồn	- Đối chiếu các thông tin cá nhân của chủ công	- Cơ sở dữ liệu của Dự	- Các câu C1, C2, C3,

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Mục tiêu của dự án và gói thầu	Các câu hỏi cần trả lời	Chỉ số/Thông tin cần thu thập	Người/Đối tượng cần thu thập	Các câu hỏi trong bảng hỏi/ bảng kiểm
chính	khác không? 2. Có nhận đủ hỗ trợ tài chính không? 3. Có nhận được nhanh chóng nguồn hỗ trợ tài chính không? 4. Các vướng mắc gì trong nhận hỗ trợ tài chính?	trình trong danh sách trên bộ cơ sở dữ liệu. - Đối chiếu các thông tin được cung cấp từ người dân về: loại công trình, nhãn công trình, thẻ tích hầm và các thông tin về nhân khẩu, loại vật nuôi. - Các thủ tục nhận hỗ trợ tài chính và các vấn đề vướng mắc khi thực hiện các thủ tục này. - Số tiền và thời gian nhận được tiền hỗ trợ	án - Hồ sơ lưu tại PPMU - Đại diện hộ gia đình - Đại diện đội thợ xây và nhà cung cấp dịch vụ hầm composite - Đại diện chính quyền địa phương - Kỹ thuật viên dự án	C4, C5, C6, C13, C15, C16, C17, C18, C33, C35 bảng hỏi 01 - Câu C1, C2, C3, C4, C5, C6 bảng hỏi 02 - Các câu C1, C2, C3 bảng kiểm 01 - Các câu C1, C2, C3, C4, C5 bảng kiểm 02
D. Hiệu quả môi trường và hiệu quả khác	1. Có đầy đủ hạng mục môi trường theo quy định không? 2. Có hiện tượng quá tải nguyên liệu nạp vào công trình hay không. Tỷ lệ như thế nào? 3. Có hiện tượng thừa khí gas hay không. Tỷ lệ như thế nào? 4. Sử dụng phụ phẩm biogas hiệu quả hay không? Tỷ lệ sử dụng hoặc nếu không sử dụng thì có xử lý thứ cấp không? Biện pháp xử lý như thế nào?	- Số lượng và khả năng sử dụng các hạng mục của gói môi trường. - Thẻ tích bê phân giải - Số lượng các loại vật nuôi lúc bắt đầu xây hầm và lúc có lượng vật nuôi nhiều nhất. Tỷ lệ chất thải nạp vào hầm. Cách thức xử lý lượng chất thải không nạp vào hầm - Tỷ lệ khí gas được sử dụng trong tổng lượng khí gas sinh ra. Cách thức xử lý lượng khí gas dư thừa (nếu có) - Tỷ lệ công trình bị hở khí? Vị trí hở khí và cách khắc phục? - Tỷ lệ sử dụng nước xả và bùn thải sau biogas cho sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ xả thải ra môi trường. Cách thức xử lý nước xả và bùn thải nếu không sử dụng. - Sự ô nhiễm không khí, nước. Màu nước xả.	- Đại diện hộ gia đình - Đại diện đội thợ xây và nhà cung cấp dịch vụ hầm composite - Đại diện chính quyền địa phương - Kiểm tra độc lập tại hộ - Kỹ thuật viên dự án	- Các câu C7, C8, C9, C10, C37, C38, C47, C48, C49, C50, C51, C57, C58, C59, C60 bảng hỏi số 01 - Các câu C7, C8, C9, C10, C22, C26, C29, C30, C31 bảng hỏi số 02 - Các câu C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15, C16, C17, C18 bảng kiểm 01 - Các câu C6, C7, C8, C9 bảng kiểm 02
E. Hiệu quả về kinh tế	Công trình KSH quy mô nhỏ có hiệu quả kinh tế không?	- Thời gian hàng ngày dành cho các công việc kiếm củi, nấu ăn, dọn vệ sinh chuồng trại... của phụ nữ và trẻ em trước và sau khi có hầm	- Đại diện hộ gia đình - Kiểm tra độc lập tại hộ	- Các câu C47, C52, C53, C54, C55, C56 bảng hỏi số 01

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Mục tiêu của dự án và gói thầu	Các câu hỏi cần trả lời	Chỉ số/Thông tin cần thu thập	Người/Đối tượng cần thu thập	Các câu hỏi trong bảng hỏi/ bảng kiểm
		biogas. - Các thiết bị sử dụng khí hiện tại của hộ gia đình - Chi phí cho chất đốt trước và sau khi có hầm biogas (khối lượng chất đốt được tiết kiệm và giá cả hiện tại tại địa phương)		- Các câu C23, C24, C25 bảng hỏi số 02
F. Khả năng nhân rộng	1. Công trình KSH có khả năng nhân rộng hay không? 2. Cần hỗ trợ gì để nhân rộng? 3. Hầm trong khoảng bao nhiêu m ³ là phù hợp?	- Số hộ chăn nuôi và số hộ đã có hầm biogas. - Nhu cầu làm hầm biogas tại các địa bàn dự án. - Loại và kích cỡ hầm thông dụng - Các kiến nghị về sự hỗ trợ trong quá trình xây dựng hầm.	- Cơ sở dữ liệu của Dự án - Hồ sơ lưu tại PPMU - Đại diện hộ gia đình - Đại diện đội thợ xây và nhà cung cấp dịch vụ hầm composite - Đại diện chính quyền địa phương - Kiểm tra độc lập tại hộ - Kỹ thuật viên dự án	- Câu C33, C34, C61 bảng hỏi số 01 - Các câu C27, C28 bảng hỏi 02

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

2.2. Phương pháp thực hiện

Để đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu và nhiệm vụ của hoạt động kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học, đơn vị tư vấn sẽ sử dụng các phương pháp chính sau: (i) Phương pháp phân tích tài liệu; (ii) Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi/biểu mẫu kỹ thuật; (iii) Phương pháp phỏng vấn sâu; (iv) Phương pháp quan sát và kiểm tra thực tế; (v) Khảo sát thử; (vi) Phương pháp chọn mẫu và (vii) Phương pháp phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS. Ngoài ra đơn vị tư vấn còn thiết kế bảng kiểm tra hồ sơ tại PPMU để kiểm tra, đánh giá 14.4000 hồ sơ của 10 tỉnh Dự án. Để đảm bảo độ chính xác, tư vấn sẽ tiến hành khảo sát thử bộ công cụ và chỉnh sửa để CPMU phê duyệt trước khi thực hiện khảo sát chính thức.

2.2.1. Phương pháp phân tích tài liệu

Phương pháp phân tích tài liệu tập trung vào các tài liệu chính sau: (i) danh sách, cơ sở dữ liệu về các công trình khí sinh học được hỗ trợ bởi Dự án LCASP; (ii) các quy định về kỹ thuật, kiểm soát chất lượng trong xây dựng công trình khí sinh học được hỗ trợ bởi Dự án LCASP; (iii) các quy định về hoàn chính hồ sơ, đặc biệt là quy định về xử lý, phê duyệt tài chính đối với công trình khí sinh học được hỗ trợ bởi Dự án LCASP; (iv) các quy định về việc tổ chức các hoạt động tập huấn đối với các hộ gia đình có công trình khí sinh học được hỗ trợ bởi Dự án LCASP; (v) các báo cáo, kế hoạch hoạt động của Ban QLDA tỉnh. Dựa trên việc phân tích các tài liệu có liên quan, đơn vị tư vấn sẽ: (i) lập danh sách theo phương pháp ngẫu nhiên 14.400 hồ sơ được lưu trữ tại các Ban QLDA tỉnh để kiểm tra thực tế tại các Ban QLDA tỉnh; (ii) lập danh sách theo phương pháp ngẫu nhiên 500 hồ sơ đã xây dựng công trình khí sinh học và 100 hồ sơ đang xây dựng công trình khí sinh học để kiểm tra thực tế tại các hộ gia đình; (iii) kiểm tra hồ sơ của các chương trình tập huấn đã triển khai của các hộ được hỗ trợ bởi Dự án LCASP; (iv) xác định vai trò, trách nhiệm của kỹ thuật viên trong việc phản hồi và giải quyết các vấn đề liên quan tới xây dựng, vận hành hầm biogas từ cơ sở; (v) đánh giá các thủ tục liên quan tới tiếp nhận và thanh toán các khoản hỗ trợ tài chính tại Ban QLDA tỉnh; ...

Căn cứ vào số lượng hầm tại các tỉnh, tư vấn dự kiến số lượng hồ sơ sẽ kiểm tra theo từng tỉnh như sau:

Bảng 3: Số lượng hồ sơ sẽ kiểm tra thực tế tại các Ban QLDA tỉnh

Stt	Tỉnh	Số hồ sơ
1	Bắc Giang	2276
2	Bến Tre	1583
3	Bình Định	2335
4	Hà Tĩnh	1522
5	Lào Cai	680
6	Nam Định	1479
7	Phú Thọ	2136
8	Sóc Trăng	888
9	Sơn La	614
10	Tiền Giang	887
	Tổng	14.400

Đối với việc kiểm tra hồ sơ thực tế tại Ban QLDA tỉnh, tư vấn sẽ xây dựng 1 biểu mẫu kỹ thuật để đánh giá hệ thống hồ sơ được lưu trữ theo các biểu mẫu hồ sơ đã được CPMU quy định và hướng dẫn.

2.2.2. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi

Đối với việc kiểm tra thực tế tại hộ gia đình, đơn vị tư vấn sẽ xây dựng 02 bảng hỏi phỏng vấn trực tiếp và kèm theo 02 biểu mẫu kỹ thuật đánh giá/kiểm tra độc lập. Các bảng hỏi và biểu mẫu sẽ có các thông tin riêng phù hợp với thực tế của hộ nhưng cũng có các thông tin chung để phục vụ cho việc so sánh dữ liệu, kết quả đánh giá sau này. Các nội dung câu hỏi bám sát theo khung DMF của Dự án và các chỉ số khác có liên quan, đặc biệt là về môi trường.

- Đối với bảng hỏi khảo sát hộ đã xây dựng hầm khí sinh học: Đơn vị tư vấn thiết kế bảng hỏi của hộ đã xây dựng hầm gồm các phần: (i) Thông tin chung; (ii) Quy trình xây dựng hầm Biogas; (iii) Chất lượng công trình hầm Biogas và hỗ trợ của Dự án; (iv) Hiệu quả công trình hầm Biogas. Đối với biểu mẫu kỹ thuật kiểm tra độc lập tại hộ đã xây hầm, tập trung vào các nhóm chỉ số chính như: Kiểu dáng và kích thước của công trình khí sinh học, ngày xây dựng, mã công trình, kích thước hình học, vị trí của bể, bể chứa đầu ra, vị trí đầu ra, bể lắng và gói môi trường... Các nội dung này tập trung thu thập các thông tin cơ bản gồm:
 - Xác định thông tin chung của hộ gia đình (họ tên, địa chỉ, thông tin nhân khẩu trong hộ, điều kiện kinh tế...)
 - Xác định thông tin về hoạt động chăn nuôi của hộ (loại, số lượng vật nuôi) và việc xử lý chất thải chăn nuôi trước khi có hầm Biogas...
 - Xác định quá trình tiếp cận thông tin, kênh thông tin, hoạt động tư vấn về Dự án LCASP, thời gian triển khai công trình, loại công trình...
 - Xác định thông tin về quá trình xây dựng/lắp đặt/vận hành, chất lượng công trình, gói môi trường, các hoạt động về sửa chữa, bảo hành, sự hài lòng của người dân đối với các vấn đề liên quan...
 - Xác định mã công trình, kích thước hình học, vị trí của bể, bể chứa đầu ra, vị trí đầu ra, bể lắng và gói môi trường
 - Xác định các thông tin liên quan tới hỗ trợ tài chính người dân nhận được từ dự án, thủ tục hỗ trợ, các nguồn vốn huy động của người dân cho xây dựng công trình khí sinh học.
 - Xác định hiệu quả của công trình khí sinh học mang lại về kinh tế, xã hội và đặc biệt là về môi trường theo khung DMF và các chỉ số đánh giá khác có liên quan.
 - Và một số thông tin khác....
- Đối với hộ đang xây dựng hầm, đơn vị tư vấn thiết kế bảng hỏi thành các phần: (i) Thông tin chung; (ii) Quy trình xây dựng hầm Biogas; (iii) Dự kiến sử dụng công trình khí sinh học. Về biểu mẫu kỹ thuật kiểm tra độc lập tại hộ, tập trung vào các

nhóm chỉ số chính như: chất lượng nguyên vật liệu xây dựng cho hầm Biogas, vị trí của bể phân huỷ, vị trí đầu ra, bể lắng và gói môi trường... Các nội dung này tập trung thu thập các thông tin cơ bản gồm:

- Xác định thông tin chung của hộ gia đình (họ tên, địa chỉ, thông tin nhân khẩu trong hộ, điều kiện kinh tế...)
- Xác định thông tin về hoạt động chăn nuôi của hộ (loại, số lượng vật nuôi) và việc xử lý chất thải chăn nuôi trước khi có hầm Biogas...
- Xác định quá trình tiếp cận thông tin, kênh thông tin, hoạt động tư vấn về Dự án LCASP, thời gian triển khai công trình, loại công trình...
- Xác định thông tin về quá trình xây dựng/lắp đặt, chất lượng công trình, gói môi trường...
- Xác định kích thước hình học, vị trí của công trình so với bản vẽ kỹ thuật
- Xác định dự kiến sử dụng khí gas, bã thải và nước thải sau công trình Biogas của hộ gia đình.
- Xác định các chi phí về thời gian, tiền bạc của hộ gia đình trong việc đun nấu, dọn dẹp chuồng trại, chuẩn bị bữa ăn...trước khi có hầm Biogas.
- Xác định các vấn đề phát sinh do ô nhiễm môi trường hộ gia đình gặp phải khi chưa có công trình KSH.
- Và một số thông tin khác....

Để đảm bảo chất lượng của các bảng hỏi và bảng kiểm tra độc lập, trong quá trình thiết kế công cụ, đơn vị tư vấn sẽ tham vấn với CPMU. Các biểu mẫu này trước khi được sử dụng trong khảo sát thực địa tại 10 tỉnh cũng sẽ được khảo sát thử để đánh giá mức độ phù hợp của bộ công cụ trong thực tiễn.

Các chuyên gia tư vấn sẽ được tập huấn về kỹ thuật đã hoàn thiện và để giảm thiểu các sai sót trong quá trình thực địa. Đơn vị tư vấn sẽ xây dựng sổ tay khảo sát bao gồm các nội dung như: (i) hướng dẫn điều tra chung; (ii) hướng dẫn khảo sát kỹ thuật thi công Lắp đặt thiết bị; (iii) hướng dẫn điều tra hoạt động công việc; (iv) hướng dẫn điều tra hồ sơ dự án và thủ tục tài chính. Các thành viên tư vấn có trách nhiệm kiểm tra chéo thông tin trong bảng hỏi và biểu mẫu kỹ thuật trong quá trình khảo sát thực địa. Trưởng nhóm sẽ kiểm tra tổng thể kết quả khảo sát tại từng địa bàn. Tất cả các thông tin còn thiếu sẽ phải được bổ sung/hoàn thành trong ngày khảo sát. Để nâng cao chất lượng khảo sát, đơn vị tư vấn sẽ yêu cầu các chuyên gia tư vấn xây dựng báo cáo thực địa ở từng địa phương, trong đó có các thông tin về tiến độ triển khai và các phát hiện, các kết quả ban đầu.

2.2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Phương pháp phỏng vấn sâu được áp dụng để làm rõ, giải thích và bổ sung dữ liệu điều tra định lượng. Phương pháp này được áp dụng để phỏng vấn các nhóm đối tượng liên quan, bao

gồm: (i) đại diện Ban QLDA tỉnh; (ii) đại diện đội thợ xây/doanh nghiệp/đại lý lắp đặt công trình KSH; (iii) đại diện kỹ thuật viên; (iv) đại diện chính quyền địa phương; (v) đại diện cộng đồng.

2.2.4. Phương pháp quan sát và kiểm tra thực tế

Phương pháp quan sát được sử dụng để hỗ trợ việc thu thập thông tin từ phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi thực tế tại hộ gia đình. Theo đó, tư vấn sẽ ghi nhận các thông số kỹ thuật xây dựng, vận hành, kích thước hình học, vị trí của các bể, bể đầu ra, vị trí đầu ra, bể chứa phụ phẩm, các hạng mục của gói môi trường... để xác định sự tuân thủ của công trình trong thực tế với các quy định của CPMU cũng như hiệu quả của công trình khí sinh học. Tư vấn sẽ kết hợp sử dụng biểu mẫu kỹ thuật kiểm tra độc lập với các hình thức như chụp ảnh để thực hiện phương pháp này.

2.2.5. Khảo sát thử

Sau khi hoàn thành bộ công cụ, đơn vị tư vấn sẽ tiến hành khảo sát thử tại tỉnh Bắc Giang để hoàn thiện bộ công cụ. Việc khảo sát thử diễn ra cả ở cấp tỉnh và tại các hộ gia đình.

Kết thúc khảo sát thử, đơn vị tư vấn sẽ tiến hành chỉnh sửa bộ công cụ và xin ý kiến phê duyệt từ PMU thông qua việc tổ chức Hội thảo tham vấn, xin ý kiến các bên có liên quan. Sau khi được phê duyệt, đơn vị tư vấn sẽ tiến hành tập huấn cho các chuyên gia để chuẩn bị khảo sát chính thức trên 10 tỉnh.

2.2.6. Phương pháp chọn mẫu

Theo TOR, hoạt động kiểm tra thực tế phải được thực hiện với ít nhất 500 công trình KSH đã xây dựng và 100 công trình đang xây dựng. Số lượng công trình KSH được kiểm tra thực tế ở các tỉnh khác nhau, phù hợp với số lượng các công trình KSH tại 10 tỉnh dự án. Vì vậy, để đảm bảo tính đại diện của hoạt động kiểm tra thực tế, tư vấn đề xuất phương pháp lấy mẫu như sau:

Bước 1: Tổng hợp một danh sách đầy đủ các hộ gia đình có công trình KSH được hỗ trợ bởi LCASP bao gồm danh sách các hộ gia đình có công trình khí sinh học được xây dựng, danh sách các hộ gia đình có công trình đang xây dựng.

Bước 2: Xác định phạm vi triển khai dự án ở các tỉnh để lựa chọn các huyện cần khảo sát

Bước 3: Xác định các xã cần khảo sát trong các huyện được lựa chọn

Bước 4: Xác định hộ cần được khảo sát và xác định hộ dự phòng trong trường hợp không tiếp cận được với hộ cần khảo sát để đảm bảo khảo sát đủ số hộ theo số lượng ở bảng 3. Trong đó, tư vấn sẽ cân đối số lượng mẫu theo chủng loại hầm (KT1/KT2, composite) tỉ lệ thuận với việc xây dựng, lắp đặt các chủng loại hầm này trên thực tế.

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Bảng 4. Số lượng hầm sẽ kiểm tra thực tế tại hộ ở 10 tỉnh

Stt	Tỉnh	Công trình KSH đã hoàn thành	Công trình KSH đang xây lắp
1	Sơn La	30	5
2	Lào Cai	30	5
3	Phú Thọ	70	12
4	Bắc Giang	80	15
5	Nam Định	50	8
6	Hà Tĩnh	60	15
7	Bình Định	60	13
8	Tiền Giang	40	10
9	Bến Tre	50	10
10	Sóc Trăng	30	7
	Tổng	500	100

(Nguồn: Ban quản lý Dự án Trung ương)

2.2.7. Khảo sát chính thức tại 10 tỉnh dự án

Để chuẩn bị cho khảo sát chính thức tại 10 tỉnh dự án, đơn vị tư vấn sẽ tổ chức tập huấn cho các chuyên gia. Đồng thời xây dựng kế hoạch chi tiết để gửi tới CPMU, trên cơ sở đó, đề nghị PCMU hỗ trợ để triển khai tới các ban QLDA tỉnh.

Đơn vị tư vấn sẽ triển khai lần lượt các hoạt động khảo sát ở từng địa phương để đảm bảo có thể rút ra được kinh nghiệm trong quá trình khảo sát. Số lượng chuyên gia tham gia khảo sát tại 1 tỉnh trung bình là 04 người. Trong đó, đối với các địa phương có khối lượng công việc nhiều (nhiều hồ sơ và nhiều hầm khí sinh học cần kiểm tra) thời gian làm việc của nhóm chuyên gia là 6 ngày, dài hơn 2 ngày so với các tỉnh còn lại. Tại tất cả 10 tỉnh của dự án, nhóm tư vấn sẽ có ngày làm việc tập trung đầu tiên với Ban QLDA tỉnh để nắm rõ các thông tin căn bản của việc triển khai dự án tại địa phương và các yêu cầu của hoạt động kiểm tra thực tế. Trên cơ sở đó, nhóm tư vấn sẽ bố trí các kế hoạch làm việc tiếp theo phù hợp nhất với thực tế của từng địa phương bao gồm việc phân công nhân sự kiểm tra hồ sơ tại Ban QLDA tỉnh và nhân sự kiểm tra thực tế tại hộ gia đình.

Nhằm đảm bảo chất lượng khảo sát, hàng ngày nhóm tư vấn sẽ phải tổng hợp nhanh các kết quả thu được qua kiểm tra thực tế (bao gồm khối lượng công việc đã hoàn thành và các phát hiện). Tất cả các thông tin có liên quan cần thu thập còn thiếu sẽ phải được hoàn thành ngay tại địa bàn. Các thông tin khảo sát thực địa sẽ được tổng hợp nhanh và trao đổi ngay lại với Ban QLDA tỉnh thông qua Hội thảo nhỏ tại 10 tỉnh. Sau đó, các thông tin này sẽ được tổng hợp lại thành 01 báo cáo thực địa cho từng tỉnh ngay sau khi tư vấn kết thúc việc khảo sát thực tế tại tỉnh và sẽ được sử dụng trong báo cáo tổng hợp cuối cùng.

2.2.8. Xử lý số liệu và viết báo cáo

Dữ liệu sau khi được thu thập được sẽ được nhập và xử lý bằng phần mềm SPSS để phục vụ việc lưu trữ và viết báo cáo. Trong đó, tư vấn sẽ sử dụng chủ yếu phần mềm SPSS để xử lý các thông tin về tần suất, tỷ lệ % đối với các dữ liệu cần thu thập. Ngoài ra, tùy thuộc vào nhu cầu phân tích cụ thể, tư vấn sẽ sử dụng phần mềm SPSS để so sánh dữ liệu giữa các hộ đã xây dựng hầm Biogas và các hộ đang xây dựng; so sánh giữa 10 tỉnh dự án; so sánh giữa hầm xây và hầm Composite... Tư vấn cũng sẽ sử dụng phần mềm SPSS để tính toán các chỉ số thống kê như: Mean, Maximun, Minimun, Mod; Median... để phục vụ cho việc đánh giá hiệu quả dự án mang lại về kinh tế, xã hội, môi trường theo khung DMF của dự án và các chỉ số khác có liên quan.

Báo cáo tổng hợp sẽ được đơn vị tư vấn xây dựng dựa theo khung báo cáo đã được CPMU phê duyệt. Đồng thời, trong quá trình khảo sát thực tế, đơn vị tư vấn sẽ bổ sung thêm các phát hiện khác (nếu có). Các kết quả khảo sát và báo cáo sẽ được tư vấn công bố, tham vấn thông qua các Hội thảo. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của CPMU và các bên liên quan, đơn vị tư vấn sẽ hoàn thiện báo cáo cuối cùng theo quy định.

3. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ HUY ĐỘNG TƯ VẤN

Việc lập kế hoạch triển khai các công việc theo các nhiệm vụ của TOR đã đặt ra đã được tư vấn xây dựng cụ thể. Cùng với các kế hoạch đã được lập ra, tư vấn sẽ xây dựng nên kế hoạch chi tiết cho mỗi hoạt động cụ thể và được trình lên PMU, bao gồm cả danh sách người được phỏng vấn tại địa bàn khảo sát.

Đối với việc huy động tư vấn và phân công trách nhiệm của mỗi tư vấn đã được thực hiện nhằm đáp ứng tốt nhất các mục tiêu đã đặt ra. Kế hoạch thực hiện cụ thể sẽ được thể hiện trong bảng dưới đây:

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

STT	Hoạt động	Trách nhiệm của tư vấn	Thời gian																								
			Tháng 1				Tháng 2				Tháng 3				Tháng 4				Tháng 5				Tháng 6				
			Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
I	Giai đoạn khởi động																										
1	Thu thập các tài liệu	Cả nhóm	■																								
2	Rà soát, nghiên cứu tài liệu ban đầu		■																								
3	Tham vấn ban đầu		■	■																							
4	Cập nhật kế hoạch thực hiện		■	■																							
5	Xác nhận cấu trúc và nội dung của Báo cáo		■	■																							
6	Xây dựng khung logic để đánh giá		■	■																							
7	Xác định nội dung các cuộc điều tra và phỏng vấn		■	■																							
8	Xây dựng phương pháp luận		■	■																							
9	Dự thảo phương pháp và cách xử lý dữ liệu		■	■																							
10	Khảo sát thử bộ công cụ		■	■																							
11	Hoàn thiện hướng dẫn kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học		■	■																							
12	Chuẩn bị và nộp báo cáo khởi động cho CPMU		■	■																							
II	Giai đoạn thực hiện																										
13	Chỉnh sửa và hoàn thiện kế hoạch khảo sát	Cả nhóm					■																				
14	Xác nhận kế hoạch với Khách hàng và các đối tác địa phương						■																				
15	Sắp xếp lịch trình cho các cuộc phỏng vấn và các cuộc họp						■																				
16	Phỏng vấn sâu với những đơn vị cung cấp thông tin chính (BQLDA TW, BQLDA tỉnh ...)							■	■	■	■	■	■	■	■												
17	Phỏng vấn và thảo luận nhóm tập trung với chính quyền địa phương							■	■	■	■	■	■	■	■												
18	Phỏng vấn, thảo luận nhóm tập trung, nghiên cứu tình huống và phỏng vấn bảng hỏi với người dân địa phương							■	■	■	■	■	■	■	■												
III	Giai đoạn tổng hợp - Viết báo cáo và trình bày các phát hiện																										
19	Xây dựng phương pháp, mẫu xử lý dữ liệu																										
20	Xử lý dữ liệu và xác định các phần còn thiếu																										
21	Hoàn thiện các phần còn thiếu, các câu hỏi trong dữ liệu đã thu thập																										

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

STT	Hoạt động	Trách nhiệm của tư vấn	Thời gian																							
			Tháng 1				Tháng 2				Tháng 3				Tháng 4				Tháng 5				Tháng 6			
			Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
22	Tổng hợp các kết quả phát hiện (bằng tiếng Anh và tiếng Việt)	Cả nhóm																								
23	Xác nhận các kết quả phát hiện																									
24	Thảo luận về các kết quả tổng hợp trong phần Báo cáo																									
25	Tham vấn với các bên liên quan chính																									
26	Viết dự thảo báo cáo cuối cùng																									
27	Nộp dự thảo báo cáo cuối cùng cho BQLDA TW																									
28	Trình bày các kết quả phát hiện, tập hợp các ý kiến của BQLDA TW và các bên liên quan																									
29	Chỉnh sửa dự thảo báo cáo theo các phản hồi và nhận xét																									
30	Chỉnh sửa các phát hiện và khuyến nghị																									
31	Hoàn thiện và nộp báo cáo cuối cùng																									
Các sản phẩm giao nộp (Ngày nộp báo cáo sẽ được thông nhất với Khách hàng trong khi đàm phán hợp đồng)																										
D-1	Báo cáo khởi động	Cả nhóm																								
	1) Dự thảo báo cáo		x																							
	2) Chỉnh sửa theo các góp ý		x																							
	3) Đề trình bản cuối Báo cáo khởi động cho Khách hàng	x																								
D-2	Dự thảo báo cáo cuối cùng	Cả nhóm																								
	1) Dự thảo báo cáo																									
	2) Chỉnh sửa theo các góp ý																									
	3) Đề trình bản cuối Dự thảo báo cáo cuối cùng cho Khách hàng																									
D-3	Báo cáo cuối cùng	Cả nhóm																								
	1) Dự thảo báo cáo																									
	2) Chỉnh sửa theo các góp ý																									
	3) Đề trình bản cuối Báo cáo cuối cùng cho Khách hàng																									

Ghi chú: K-1: Tư vấn trưởng; K-2: Chuyên gia khí sinh học số 1; K-3: Chuyên gia khí sinh học số 2; K-4: Chuyên gia môi trường số 1; K-5: Chuyên gia môi trường số 2; K-6: Chuyên gia môi trường số 3

 Toàn thời gian  Không liên tục

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Kế hoạch huy động tư vấn

STT	Họ và tên	Đầu vào của chuyên gia (tính theo tháng công) cho mỗi Sản phẩm giao nộp (được liệt kê trong Biểu TECH 5)						Tổng thời gian đầu vào (tính theo các tháng)		
		Vị trí	D-1	D-2	D-3	Văn phòng	Hiện trường	Tổng cộng		
CHUYÊN GIA CHÍNH										
1	Phạm Văn Thành	Trưởng nhóm	Văn phòng	0.4	0.9	0.3	1.60		4.00	
			Hiện trường	0.1	2.3			2.40		
2	Nguyễn Đức Thịnh	Chuyên gia khí sinh học 1	Văn phòng	0.4	1.1	0.3	1.80		4.00	
			Hiện trường	0.1	2.1			2.20		
3	Trần Hiệp	Chuyên gia khí sinh học 2	Văn phòng	0.4	1.1	0.3	1.80		4.00	
			Hiện trường	0.1	2.1			2.20		
4	Phạm Văn Hội	Chuyên gia Môi trường số 1	Văn phòng	0.4	1.1	0.3	1.80		4.00	
			Hiện trường	0.1	2.1			2.20		
5	Nguyễn Mạnh Khải	Chuyên gia Môi trường số 2	Văn phòng	0.4	1.1	0.3	1.80		4.00	
			Hiện trường	0.1	2.1			2.20		
6	Lưu Thế Anh	Chuyên gia Môi trường số 3	Văn phòng	0.4	1.1	0.3	1.80		4.00	
			Hiện trường	0.1	2.1			2.20		
			Tổng phụ				10.60	13.40	24.00	

4. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

4.1. Nhiệm vụ thực hiện của tư vấn

Theo các yêu cầu của TOR, đơn vị tư vấn sẽ phải thực hiện dự án theo trình tự công việc: Nghiên cứu tài liệu, thu thập thông tin, nhập và phân tích số liệu và viết các báo cáo theo trình tự từ báo cáo khởi động, báo cáo giữa kỳ và báo cáo cuối cùng. Bên cạnh đó tư vấn cũng sẽ tham gia các cuộc họp với CPMU, PPMU để rút kinh nghiệm hoặc có các thông tin mới liên quan đến gói thầu. Sự phân công của tư vấn trưởng đối với các tư vấn viên sẽ tùy thuộc vào yếu tố đặc thù công việc phù hợp với năng lực và chuyên môn của từng tư vấn viên.

4.2. Sự phối hợp của PMU và các Ban quản lý dự án cấp tỉnh

Trong suốt quá trình triển khai thực hiện dự án đơn vị tư vấn cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với PMU và Ban quản lý dự án 10 tỉnh tham gia dự án để thuận lợi trong việc triển khai thu thập các thông tin liên quan. Mặt khác, đơn vị tư vấn sẽ phải xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng hoạt động và trình PMU, Ban quản lý dự án cấp tỉnh. Từ đó PMU và Ban quản lý dự án cấp tỉnh sẽ hỗ trợ trong việc liên hệ, gửi các công văn giới thiệu đến các địa bàn mà tư vấn yêu cầu. Bên cạnh đó, trong suốt quá trình triển khai dự án, PMU và Ban quản lý dự án các tỉnh sẽ có các ý kiến góp ý cho đơn vị tư vấn về công tác triển khai hay các báo cáo.

4.3. Sự phối hợp của chính quyền địa phương và người dân

Trong quá trình khảo sát tại các địa bàn đã lựa chọn, UBND các xã sẽ hỗ trợ tư vấn làm việc với doanh nghiệp, các kỹ thuật viên và đội thợ xây liên quan đồng thời cung cấp các thông tin liên quan đến dự án và tình hình phát triển kinh tế xã hội... Đồng thời hỗ trợ đơn vị tư vấn trong quá trình làm việc với các hộ gia đình được lựa.

5. CÁC BÁO CÁO

Lịch nộp báo cáo sẽ được thể hiện theo bảng sau:

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Lịch biểu nộp báo cáo

Tên báo cáo	Số lượng bản		Thời gian đệ trình	Nội dung báo cáo
	Tiếng anh	Tiếng Việt		
Báo cáo khởi động (tối đa 10 trang văn bản chính)	4	4	2 tuần kể từ khi huy động tư vấn	Báo cáo bao gồm: - Các phát hiện và quan sát chính thu được từ nghiên cứu tài liệu - Phương pháp luận và kế hoạch điều tra khảo sát - Bản dự thảo về công cụ thu thập dữ liệu được xây dựng bởi công ty tư vấn - Lịch trình làm việc chi tiết cho cuộc điều tra khảo sát - Bản dự thảo đề cương các nội dung của báo cáo cuối cùng
Báo cáo giữa kỳ	5	5	Sau 3 tháng kể từ khi huy động tư vấn	Tóm tắt thông tin, tiến độ công việc, các vấn đề liên quan và dự thảo các nội dung và phụ lục của báo cáo cuối cùng
Báo cáo cuối cùng	5	5	2 tuần trước khi kết thúc hợp đồng	Dựa trên các góp ý của Ban QLDA TW, công ty tư vấn sẽ chuẩn bị, hoàn thành báo cáo cuối cùng và được Dự án chấp nhận.

6. CÁC PHỤ LỤC

- Phụ lục 1. Điều khoản giao việc cho tư vấn
- Phụ lục 2. Bảng kiểm tra hồ sơ tại Ban quản lý dự án các tỉnh
- Phụ lục 3. Bảng kiểm/bảng hỏi hộ gia đình
- Phụ lục 4. Đề cương phỏng vấn sâu
- Phụ lục 5. Đề cương báo cáo cuối cùng
- Phụ lục 6. Danh sách lựa chọn hộ khảo sát thực địa

Phụ lục 1. Điều khoản giao việc cho tư vấn

Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học (Gói thầu số 24)

I. Giới thiệu chung:

Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp (Dự án) là dự án do ADB tài trợ trong 6 năm (từ năm 2013 đến năm 2018). Tổng mức đầu tư cho Dự án LCASP là 84 triệu USD, trong đó 74 triệu USD là khoản vay từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), 3,7 triệu USD từ Chính phủ Việt Nam và 6,3 triệu USD từ các Định chế tài chính (FIs). Dự án sẽ giảm thiểu ô nhiễm môi trường do chất thải nông nghiệp, được đánh giá bằng chất lượng nước tốt hơn do giảm chất thải gia súc. Kết quả của dự án sẽ tăng cường sự tiếp nhận sản xuất nông nghiệp các bon thấp, bằng cách tăng cường sử dụng năng lượng khí sinh học sạch và các phân bón sinh học hữu cơ. Dự án có bốn (04) hợp phần: (i) Quản lý chất thải chăn nuôi; (ii) Tín dụng cho các chuỗi giá trị khí sinh học; (iii) Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp; (iv) Quản lý dự án.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN & PTNT) là Cơ quan thực hiện Dự án. Ban Quản lý Dự án Trung ương (Ban QLDA TW) được thành lập dưới sự quản lý của Ban Quản lý Dự án Nông nghiệp (APMB) để điều phối và quản lý toàn bộ dự án. Một đơn vị hỗ trợ kỹ thuật (TSU) cũng được thành lập trong Ban QLDA TW. 10 Ban quản lý dự án cấp tỉnh được thành lập trực thuộc Sở NN & PTNT các tỉnh tham gia dự án để quản lý tất cả các hoạt động của dự án ở cấp tỉnh/thành phố. Các Định chế tài chính (FIs) bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam đã được lựa chọn để cung cấp tín dụng cho quản lý chuỗi giá trị khí sinh học

Dự án đang được triển khai tại 10 tỉnh Bắc Giang, Bến Tre, Bình Định, Hà Tĩnh, Lào Cai, Nam Định, Phú Thọ, Sóc Trăng, Sơn La và Tiền Giang

Dự án (i) hỗ trợ xây dựng cho khoảng 36.000 công trình khí sinh học (KSH) quy mô nhỏ (SBPs), 40 công trình KSH quy mô vừa (MBPs) và 10 công trình KSH quy mô lớn (LBPs); (ii) cho phép người vận hành công trình KSH, thợ xây, kỹ thuật viên, kỹ sư, nhà thầu, và các đơn vị liên quan đến khí sinh học, tham gia vào các hoạt động quản lý hiệu quả chuỗi giá trị KSH (BVC). Nhằm mục đích hỗ trợ các chính sách, chiến lược và các chương trình Quốc gia về tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường đối với công trình khí sinh học.

Tính cho đến tháng 6 năm 2016, 10 tỉnh đã xây lắp được khoảng 35.700 công trình KSH và nghiệm thu hơn 30.000 công trình KSH. Theo Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án, Ban QLDA tỉnh và Ban QLDA TW sẽ kiểm tra ít nhất 5% trên tổng số công trình KSH đã được xây dựng. Công tác kiểm tra sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng bằng cách sử dụng các kỹ thuật viên cấp huyện thuộc Sở NN&PTNN với các phát hiện hình thành cơ sở để xuất vốn tài trợ từ tài khoản của các Ban QLDA tỉnh thuộc Dự án LCASP. Ngoài ra, Dự án LCASP dự định sẽ thực hiện một cuộc kiểm tra thực tế đối với các hầm khí sinh học đã được xây lắp nhằm xác minh việc giám sát và kiểm soát chất lượng.

II. Mục tiêu kiểm tra thực tế

Mục tiêu của việc kiểm tra thực tế chuỗi giá trị KSH quy mô nhỏ nhằm kiểm tra và giám sát được hiện trạng và chất lượng xây dựng công trình khí sinh học thuộc Dự án LCASP.

Công tác kiểm tra sẽ (i) xác định thể tích của bể phân giải tương ứng với các nguyên liệu đầu vào và số lượng vật nuôi có sẵn, (ii) đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của bể phân giải có đủ các điều kiện để được nhận hỗ trợ từ Dự án LCASP, (iii) đánh giá chất lượng và việc sử dụng gói môi trường như một phần của việc xây dựng, (iv) xác nhận tiền hỗ trợ tài chính cho việc xây lắp hầm khí sinh học là từ các nguồn vốn hỗ trợ trợ của dự án, và (v) xác nhận công trình KSH được hỗ trợ bởi Dự án LCASP không liên quan đến bất kì chương trình hỗ trợ công trình KSH nào khác.

III. Nhiệm vụ cụ thể

Tư vấn sẽ được ký hợp đồng thực hiện việc kiểm tra thông qua một hợp đồng lựa chọn theo ngân sách cố định (FBS). Sau đây sẽ là các công việc nghiên cứu tài liệu tại Ban QLDA tỉnh và nghiên cứu dựa trên thực địa.

1. Nghiên cứu tài liệu

Nhóm tư vấn sẽ nghiên cứu các tài liệu của Ban QLDA tỉnh về cơ sở dữ liệu hầm khí sinh học của Dự án LCASP, một phần của việc nghiên cứu này sẽ xác định ra một mẫu ngẫu nhiên để điều tra, các hồ sơ sẽ được trích dẫn cho mẫu và các hồ sơ thanh toán tài chính được lấy từ các tài khoản tài chính của các Ban QLDA tỉnh thuộc Dự án LCASP. Tư vấn sẽ so sánh chi tiết trong mẫu được chọn với các hồ sơ từ cơ sở dữ liệu của Chương trình khí sinh học quốc gia (NBP) và tổ chức SNV Hà Lan nhằm đảm bảo không có sự trùng lặp.

Tư vấn sẽ làm việc với Ban QLDA tỉnh các công việc theo từng bước sau:

(i) Có một danh sách hoàn chỉnh về các công trình KSH được hỗ trợ bởi Dự án LCASP, bao gồm đầy đủ họ tên của chủ sở hữu, các hồ sơ tài chính, kích cỡ và mô tả về loại hầm KSH và gói kỹ thuật môi trường, ngày xây lắp, tên và địa chỉ liên lạc của thợ xây hoặc nhà cung cấp, ngày kiểm tra xây dựng, tên người kiểm tra xây dựng, kết quả của cuộc kiểm tra xây dựng, mô tả phân loại các phát hiện trong cuộc kiểm tra xây dựng, các tài liệu thanh toán tài chính và ngày chuyển tiền.

(ii) Đối với mỗi Ban QLDA tỉnh, tư vấn sẽ tiến hành một cuộc đánh giá các hồ sơ về tính đầy đủ và hoàn thiện đối với các tài liệu về hầm KSH – bao gồm các biểu mẫu để xử lý phê duyệt tài chính gồm Mẫu 1, 2, 3, và 4 cho việc phê duyệt hỗ trợ và phương pháp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu dự án (Mẫu 6). Tại mỗi tỉnh, tư vấn phải lựa chọn kiểm tra ngẫu nhiên tối thiểu 40% hồ sơ nghiệm thu được lưu trữ tại Ban QLDA tỉnh;

(iii) Kiểm tra hồ sơ các chương trình tập huấn nhằm tính toán và xác nhận tỉ lệ tham gia của các hộ gia đình xây dựng công trình KSH tại các cuộc tập huấn;

(iv) Xác định các quá trình và phản hồi trong việc giải quyết vấn đề và các hành động khắc phục hậu quả của các kỹ thuật viên khi nhận được thông tin/báo cáo từ cấp cơ sở;

(v) Mô tả các thủ tục thực tế để xác nhận và thanh toán các khoản hỗ trợ tài chính, xác nhận ngày thanh toán và hồ sơ tiếp nhận trong các hồ sơ tài chính của Ban QLDA tỉnh.

2. Nghiên cứu thực địa

Tư vấn sẽ tiến hành các cuộc thực địa và đến thăm các hộ nông dân được lựa chọn, kiểm tra các hầm KSH và phỏng vấn người được nhận hỗ trợ hầm KSH đó. Ngoài ra, nhà thầu sẽ phỏng vấn ít nhất 60% các đội thợ xây và các đại lý hầm khí sinh học bằng composit nhằm xác định số liệu kiểm tra việc xây dựng họ nhận được, số liệu các hầm đã được đề nghị nâng cấp hoặc sửa chữa, và số liệu các hầm được xây lại hoặc loại bỏ. Danh sách các lý do cho việc sửa chữa và loại bỏ các công trình sẽ được xây dựng.

Tư vấn sẽ đi thăm, dựa trên một số mẫu ngẫu nhiên được chính nhà thầu rút ra từ cơ sở dữ liệu của Ban QLDA tỉnh, ít nhất 500 công trình KSH đã xây lắp và 100 công trình KSH đang được xây lắp (Chi tiết xem Phụ lục 1). Mỗi hầm KSH trong mẫu sẽ được đến thăm và việc kiểm tra thực địa và phỏng vấn hộ dân sẽ được hoàn thành. Trường hợp không thể tiếp cận người hưởng lợi thì tư vấn sẽ bổ sung hộ dân khác thông qua việc lựa chọn hộ dân hưởng lợi gần nhất tiếp theo.

Trong quá trình các chuyến thăm thực địa, tất cả các thông tin sẽ được ghi lại vào một biểu mẫu khảo sát dữ liệu thực địa được xây dựng bởi tư vấn và phải được nộp cho Ban QLDA TW trước đó để phê duyệt.

Ngoài ra, sẽ cung cấp thêm một tài liệu mã hoá nhằm cung cấp một danh mục các loại phản ứng. Các thông tin thu thập được sẽ được điền vào biểu mẫu quản lý chất lượng ngay tại địa điểm thực địa.

Trong quá trình các chuyến khảo sát thực địa, tư vấn sẽ sử dụng mẫu biểu kỹ thuật để đánh giá các thông số sau:

(i) Phỏng vấn nông dân về: số lượng và loại vật nuôi và các loại nguyên liệu sẵn có, mục đích xây lắp công trình KSH, xác định loại gói môi trường được lắp đặt, việc tham gia các lớp tập huấn cho người sử dụng, tiếp cận sổ tay hướng dẫn sử dụng, mức độ hài lòng của hộ gia đình đối với chất lượng xây dựng, mức độ hỗ trợ kỹ thuật của các kỹ thuật viên, và việc tiếp nhận khoản hỗ trợ tài chính – khoản tiền hỗ trợ được nhận, thời gian thực hiện và xác nhận người hưởng lợi hợp lệ để thanh toán;

(ii) Kiểm tra việc lắp đặt và đo đạc BVC: loại và kích cỡ của công trình KSH, ngày xây dựng, mã công trình, kích thước hình học, vị trí bể phân giải, bể nạp, vị trí bể xả, bể lắng và gói môi trường. Việc đánh giá sẽ bao gồm và báo cáo về vấn đề cung cấp gói môi trường và hoạt động xử lý cuối cùng của chất bùn thải sau KSH.

(iii) Phỏng vấn người vận hành để xác định tiêu chuẩn và quy trình vận hành, việc sử dụng khí gas của chủ sở hữu công trình trong vấn đề an toàn và tiện ích;

(iv) Thời hạn hiệu lực của kế hoạch (phù hợp với các thiết kế của Dự án, được xây dựng bởi đội thợ xây của Dự án, được lắp đặt bởi các đại lý composit được cấp phép, được xây dựng trong những năm thực hiện Dự án)

(v) Đánh giá đội thợ xây đến từ tỉnh khác nhưng vẫn thực hiện Dự án có làm việc theo đúng quy trình của Dự án LCASP hay không hoặc đã có sự điều chỉnh như thế nào và tại sao? Có kỹ thuật viên địa phương quản lý việc lắp đặt này hay không?

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

(vi) Xác định công tác tập huấn cho người sử dụng KSH sau khi hoàn thành xây lắp công trình. Đánh giá chi tiết về số lượng các cuộc tập huấn đã được cung cấp và mức độ tham gia tại mỗi khoá tập huấn đối với số lượng lắp đặt công trình? Trong suốt các chuyến khảo sát thực địa cần xác định số lượng hộ gia đình được tập huấn và được nhận tài liệu tập huấn, xác định người cung cấp các tài liệu này từ đâu/từ ai, họ có được hướng dẫn cách đọc nào hay không;

(vii) Trong các chuyến khảo sát thực địa cần xác định kiến thức người dân về các bảo hành của công trình và việc sử dụng của họ đối với các bảo hành này. Thực hiện một cuộc kiểm tra chéo để kiểm tra giấy tờ bảo hành có được thợ xây cung cấp tới chủ sở hữu công trình hay không;

(viii) Xác định có bất kì lỗi kỹ thuật nào hay không và cách thức phản ứng đối với các lỗi này như thế nào, với kết quả của các loại phản ứng được giải quyết như thế nào, vẫn đang tiếp tục hay chưa được giải quyết,...

(ix) Tất cả các hình thức dữ liệu phải được thống nhất vào một biên bản để sẽ được thảo luận tại một cuộc họp cuối cùng để các kỹ thuật viên theo dõi và kết quả sẽ được gửi tới Ban QLDA tỉnh bằng văn bản trong thời gian đã được thống nhất.

(x) Kỹ năng kiểm tra công trình (theo các tiêu chí tại biểu mẫu 3 về công trình đang xây dựng và kiểm tra nghiệm thu, tại biểu mẫu 4 về kiểm tra công tác xây dựng đã hoàn tất. Khả năng thực hiện tư vấn kỹ thuật của kỹ thuật viên;

(xi) Kỹ thuật xây dựng (tuân thủ theo các thông số kỹ thuật thiết kế, tuân thủ kích thước được thiết kế, khả năng có thể nhìn thấy bằng vật lý về khắc dấu hàm KSH thuộc Dự án LCASP, gắn nhãn trên công trình)

(xii) Đánh giá mức độ hài lòng của các hộ gia đình có hàm KSH và thực hiện đánh giá về việc vận hành và bảo dưỡng công trình KSH, chuỗi giá trị KSH và ích lợi của công trình, hiệu quả của gói môi trường về khía cạnh lợi ích của người vận hành và bảo vệ môi trường;

Dựa trên các thông tin thu thập được từ thực địa, tư vấn cần xác định các vấn đề cần cải thiện và đưa ra các khuyến nghị cho các Ban QLDA tỉnh và Ban QLDA TW nhằm nâng cao hệ thống quản lý chất lượng của Dự án LCASP. Tư vấn sẽ phản ánh các khuyến nghị này theo một định dạng được thống nhất trong bản báo cáo cuối cùng. Tư vấn cần phân loại đây là vấn đề phổ biến hay là khó khăn khác nhau giữa 10 tỉnh đối với các kỹ thuật viên hay là khó khăn hoàn toàn ngẫu nhiên.

IV. Năng lực tư vấn

Công ty tư vấn được tuyển dụng theo Hướng dẫn tuyển và sử dụng tư vấn của Ngân hàng Phát triển Châu Á và các Bên vay vốn (Tháng 3/2013, có thể sửa đổi theo thời gian), Lựa chọn theo Ngân sách Cố định (FBS), với đề xuất kỹ thuật nhân sự (BTP).

Công ty tư vấn cần có (i) đủ kinh nghiệm trong lĩnh vực khí sinh học, (ii) đủ chuyên môn kỹ thuật trong giám sát và điều tra các công trình và (iii) đủ kinh nghiệm trong khảo sát các hộ nông dân.

Để tham gia thực hiện kiểm tra thực tế chuỗi giá trị KSH của Dự án, công ty tư vấn cần phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

- i. Có kinh nghiệm hoạt động, có kinh nghiệm và năng lực kỹ thuật về khí sinh học; kinh nghiệm thực địa bao gồm khả năng trực tiếp thiết kế bản vẽ kỹ thuật đối với công trình khí sinh học và có hiểu biết sâu rộng về các công nghệ xây dựng khác;
- ii. Có kinh nghiệm thực hiện các cuộc điều tra khảo sát về kiểm soát chất lượng liên quan đến công trình khí sinh học, nông nghiệp, phát triển nông thôn và môi trường;
- iii. Có kinh nghiệm làm việc trong các dự án liên quan và được tài trợ bởi ADB, WB hoặc các nhà tài trợ tương tự;
- iv. Có minh chứng về kinh nghiệm, độ chuyên nghiệp, làm việc có trách nhiệm và chuyên cần trong việc thực hiện các công việc tương tự hoặc có liên quan;
- v. Kỹ năng giao tiếp tốt, có thể chứng minh kinh nghiệm làm việc hiệu quả với người dân địa phương tại cấp xã;
- vi. Có thể làm báo cáo bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

Công ty tư vấn tiềm năng cần phải cung cấp một nhóm tư vấn gồm ba (03) chuyên gia khí sinh học (trong đó có một người có kinh nghiệm làm trưởng nhóm) và ba (03) chuyên gia môi trường như sau:

Trưởng nhóm: (01 Chuyên gia trong nước - 4 tháng người)

Tối thiểu 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khí sinh học với kiến thức về hàm khí sinh học quy mô nhỏ và chuỗi giá trị KSH, kiến thức về hệ thống và quy trình của chương trình khí sinh học quốc gia, kinh nghiệm đánh giá thực địa.

Yêu cầu chung:

- Có kinh nghiệm hoạt động, có kinh nghiệm và năng lực kỹ thuật về khí sinh học; kinh nghiệm thực địa bao gồm khả năng trực tiếp thiết kế bản vẽ kỹ thuật đối với công trình khí sinh học và có hiểu biết sâu rộng về các công nghệ xây dựng khác;
- Có kinh nghiệm thực hiện các cuộc điều tra khảo sát về kiểm soát chất lượng liên quan đến công trình khí sinh học, nông nghiệp, phát triển nông thôn và môi trường;
- Có kinh nghiệm làm việc trong các dự án liên quan và được tài trợ bởi ADB, WB hoặc các nhà tài trợ tương tự;
- Có minh chứng về kinh nghiệm, độ chuyên nghiệp, làm việc có trách nhiệm và chuyên cần trong việc thực hiện các công việc tương tự hoặc có liên quan;
- Kỹ năng giao tiếp tốt, có thể chứng minh kinh nghiệm làm việc hiệu quả với người dân địa phương tại cấp xã;
- Có thể làm báo cáo bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.
- Công ty tư vấn tiềm năng cần phải cung cấp một nhóm tư vấn gồm ba (03) chuyên gia khí sinh học (trong đó có một người có kinh nghiệm làm trưởng nhóm) và ba (03) chuyên gia môi trường như sau:.

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Nhiệm vụ của tư vấn trưởng:

- i. Thực hiện các nhiệm vụ cá nhân trong hợp đồng giữa công ty và Ban QLDA TW và thực hiện báo cáo khởi động;
- ii. Tổ chức và hỗ trợ hậu cần cho các thành viên trong nhóm, các cán bộ thuộc chính phủ và các bên liên quan khác trong việc thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhiệm vụ trên, bao gồm xây dựng bộ câu hỏi (cho thợ xây, kỹ thuật viên...) sử dụng các biểu mẫu hiện hành của Dự án LCASP;
- iii. Chịu trách nhiệm lập kế hoạch, điều phối và chất lượng của tất cả các sản phẩm tư vấn;
- iv. Giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện các chuyên thực địa
- v. Kiểm tra công tác giải quyết vấn đề của kỹ thuật viên khi nhận được thông tin và báo cáo từ cấp cơ sở;
- vi. Kiểm tra việc tuân thủ về hỗ trợ tài chính cho nông dân và thu thập phản hồi của nông dân
- vii. Tham gia tất cả các cuộc kiểm tra thực nhằm đánh giá chất lượng xây dựng, và chuỗi giá trị KSH đã hoàn thành xây lắp và đang vận hành;
- viii. Đánh giá mức độ hài lòng của các hộ gia đình sở hữu công trình khí sinh học và thực hiện đánh giá công tác vận hành và bảo dưỡng công trình KSH;
- ix. Đề xuất giải pháp cải tiến hệ thống kiểm soát chất lượng của Dự án LCASP
- x. Phân tích và tóm tắt kết quả của các khó khăn đã được xác định trong báo cáo cuối cùng của các tỉnh;
- xi. Chuẩn bị báo cáo cuối cùng cho các tỉnh dự án và cho hợp đồng tổng thể.
- xii. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Dự án giao.

Chuyên gia Khí sinh học: (02 chuyên gia trong nước, 8 tháng người – mỗi chuyên gia 4 tháng người)

Ứng cử viên được đề xuất sẽ phải đáp ứng các năng lực và kinh nghiệm như sau

- i. Có bằng đại học (ưu tiên sau đại học) liên quan đến lĩnh vực môi trường, hoặc môi trường nông nghiệp, hoặc nông nghiệp (chăn nuôi hoặc thú y);
- ii. Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm về khí sinh học và biết đọc bản vẽ kỹ thuật khí sinh học và lĩnh vực liên quan đến dự án;
- iii. Có kinh nghiệm trong tiến hành kiểm soát chất lượng, đặc biệt trong công nghệ khí sinh học và kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan;
- iv. Có kinh nghiệm và kỹ năng soạn thảo văn bản và giao tiếp tốt; tổng hợp và trình bày thông tin mạch lạc và chính xác;
- v. Có thể chứng minh khả năng lập báo cáo và làm việc nhóm;
- vi. Sử dụng thành thạo Tiếng Anh và máy tính.

Các nhiệm vụ cần thực hiện

- i. Chuyên gia khí sinh học có trách nhiệm cung cấp các hạng mục đầu vào chuyên môn cho trưởng nhóm về các thông tin cần thiết liên quan đến các nhiệm vụ trên, bao gồm: phương pháp quản lý tài liệu KSH, kỹ năng kiểm tra tài liệu, mức độ đầy đủ của các tài liệu KSH được ghi chép lại; phương pháp giải quyết các vấn đề của kỹ thuật viên khi nhận được các thông tin/báo cáo từ cấp cơ sở; kế hoạch/hỗ trợ tài chính cho nông dân, phản hồi của nông dân;
- ii. Tham gia các chuyến kiểm tra thực tế tại ít nhất 6 tỉnh nhằm đánh giá chất lượng của các chuỗi giá trị KSH đang được xây lắp, đã xây lắp xong và đang vận hành;
- iii. Đánh giá mức độ hài lòng của các hộ gia đình sở hữu công trình khí sinh học và thực hiện đánh giá công tác vận hành và bảo dưỡng công trình KSH;
- iv. Đánh giá được thực trạng của việc sử dụng khí sinh học tại các hộ gia đình và các trang trại chăn nuôi;
- v. Phân tích và tóm tắt kết quả của các vấn đề khó khăn đã được xác định trong báo cáo cuối cùng tại các tỉnh đã làm việc;
- vi. Các nhiệm vụ khác được giao bởi Trưởng nhóm và Ban QLDA TW.

Chuyên gia Môi trường: (03 chuyên gia trong nước, 12 tháng người – mỗi chuyên gia 4 tháng người)

Ứng cử viên tiềm năng sẽ phải đáp ứng các năng lực và kinh nghiệm như sau:

- i. Có bằng đại học trong lĩnh vực liên quan đến khoa học môi trường hoặc lĩnh vực liên quan;
- ii. Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong quản lý môi trường/công tác đánh giá tại Việt Nam;
- iii. Có kinh nghiệm trong đánh giá tác động môi trường hoặc hoặc kiểm tra môi trường, kiểm soát chất lượng môi trường hoặc chuỗi cung ứng và kỹ thuật quy mô nhỏ;
- iv. Có kinh nghiệm và kỹ năng thành thạo trong soạn thảo văn bản và và giao tiếp; tổng hợp và trình bày. Có thể chứng minh khả năng lập báo cáo và làm việc nhóm. Sử dụng thành thạo Tiếng Anh và máy tính.

Các nhiệm vụ cần thực hiện

- i. Chuyên gia Môi trường có trách nhiệm cung cấp các hạng mục đầu vào chuyên môn cho trưởng nhóm về các thông tin cần thiết liên quan đến các nhiệm vụ trên, đặc biệt liên quan đến gói môi trường trong chuỗi giá trị KSH và các vấn đề khác liên quan đến môi trường
- ii. Tham gia các chuyến kiểm tra thực tế nhằm đánh giá chất lượng chất lượng của các chuỗi giá trị KSH đang được xây lắp, đã xây lắp xong và đang vận hành;
- iii. Đánh giá mức độ hài lòng của các hộ gia đình sở hữu công trình khí sinh học và thực hiện đánh giá gói môi trường thuộc chuỗi giá trị KSH;

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

- iv. Xác định các khu vực cần cải thiện đối với gói môi trường;
- v. Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện gói môi trường của Dự án LCASP;
- vi. Các nhiệm vụ khác được giao bởi Trưởng nhóm

V. Đầu ra của Bên khách hàng và nhân sự đối ứng

Bên khách hàng sẽ cung cấp cho Bên tư vấn các yêu cầu như sau:

- (i) Chỉ định cán bộ dự án hợp tác và hỗ trợ các tư vấn trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- (ii) Cho phép tư vấn tiếp cận các tài liệu kỹ thuật và dữ liệu cần thiết liên quan đến dự án;
- (iii) Các tư vấn phải tự sắp xếp cơ sở vật chất cá nhân cần thiết cho công việc của mình.

VI. Thời gian

Nhiệm vụ sẽ được thực hiện trong khoảng thời gian 6 tháng, dự kiến từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2017.

VII. Đầu ra và sản phẩm bàn giao dự kiến

Bốn (4) bản Báo cáo khởi động bằng tiếng Anh và tiếng Việt 2 tuần sau khi huy động tư vấn. Báo cáo này sẽ bao gồm:

- Các phát hiện và quan sát chính thu được từ nghiên cứu tài liệu;
- Phương pháp luận và kế hoạch điều tra khảo sát;
- Bản dự thảo về công cụ thu thập dữ liệu được xây dựng bởi công ty tư vấn;
- Lịch trình làm việc chi tiết cho cuộc điều tra khảo sát;
- Bản dự thảo đề cương các nội dung của báo cáo cuối cùng.

Ban QLDA TW sẽ góp ý và đề nghị vào báo cáo khởi đầu trong vòng 7 ngày làm việc. Dựa trên các góp ý của Ban QLDA TW, công ty tư vấn sẽ hoàn thành và nộp lại Ban QLDA TW trước khi tiến hành thực địa..

Năm (5) bản báo cáo cuối cùng được viết bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt và một đĩa CD ROM lưu trữ tất cả các tài liệu định dạng bằng word và pdf. Một thư mục lưu trữ tất cả các báo cáo kiểm tra thực tế gốc và biểu mẫu danh sách kiểm tra đã được sử dụng tại thực địa. Dự thảo báo cáo cuối cùng phải được nộp cho Ban QLDA TW ít nhất 2 tuần trước khi hợp đồng kết thúc. Dựa trên các góp ý của Ban QLDA TW, công ty tư vấn sẽ chuẩn bị, hoàn thành báo cáo cuối cùng.

VIII. Địa chỉ liên hệ

Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp

Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp

Tầng 8, Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Phụ lục 2. Bảng kiểm tra hồ sơ tại Ban quản lý dự án các tỉnh**BẢNG KIỂM TRA HỒ SƠ LƯU TẠI BQL DỰ ÁN CẤP TỈNH**

Số hồ sơ:

STT	Nội dung	Hồ sơ ghi		Ghi rõ các mục chưa có/thiếu trong hồ sơ
		Đủ/có	Không	
I.	MẪU 1. ĐƠN ĐỀ NGHỊ VÀ PHÂN KHAI THÔNG TIN HỘ			
1.	Đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học			
1.1.	<i>Các thông tin phải điền trong ô trống</i>			
1.2.	<i>Xác nhận của UBND xã</i>			
1.3.	<i>Chữ ký của người dân</i>			
2.	Phần khai thông tin tình hình gia đình			
2.1.	<i>Các thông tin phải điền trong ô trống</i>			
2.2.	<i>Chữ ký của người dân</i>			
II.	MẪU 2. HỢP ĐỒNG HỖ TRỢ TÀI CHÍNH VÀ KỸ THUẬT			
1.	<i>Các thông tin phải điền trong ô trống</i>			
2.	<i>Xác nhận của BQLDA (bên A)</i>			
3.	<i>Chữ ký của người dân (bên B)</i>			

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

STT	Nội dung	Hồ sơ ghi		Ghi rõ các mục chưa có/thiếu trong hồ sơ
		Đủ/có	Không	
4.	Xác nhận của nhà thầu khí sinh học (bên C)			
5.	Phụ lục thiết kế			
III.	MẪU 3. BIÊN BẢN KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU KỸ THUẬT			
1.	Các thông tin phải điền trong ô trống			
2.	Chữ ký của kỹ thuật viên (bên A)			
3.	Chữ ký của người dân (bên B)			
4.	Xác nhận của nhà thầu khí sinh học (bên C)			
IV	NHẬT KÝ KIỂM TRA			
1.	Thông tin đầy đủ			
2.	Nội dung kiểm tra			
3.	Chữ ký của KTV và Hộ dân			
V.	CHỨNG NHẬN TẬP HUẤN			

Phụ lục 3. Bảng kiểm/bảng hỏi hộ gia đình

Bảng hỏi 01: BẢNG HỎI HỘ GIA ĐÌNH ĐÃ XÂY DỰNG HẦM BIOGAS

**DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BON THẤP (LCASP)
KIỂM TRA THỰC TẾ CHUỖI GIÁ TRỊ KHÍ SINH HỌC
PHIẾU KHẢO SÁT HỘ ĐÃ XÂY DỰNG HẦM BIOGAS**

TỈNH	HUYỆN	XÃ
THÔN	CHỮ KÝ NGƯỜI TRẢ LỜI	CHỮ KÝ CHUYÊN GIA

PHẦN 1. THÔNG TIN CHUNG

C1. Họ và tên: Điện thoại:	
C2. Năm sinh: 19	
C3. Giới tính:	1. Nam 2. Nữ
C4. Tình trạng hôn nhân?	
0. Chưa có vợ/chồng	3. Ly hôn
1. Đang có vợ/chồng	4. Goá
2. Ly thân	
C5. Dân tộc:	
1. Kinh	2. Dân tộc khác (ghi rõ):.....
Dân tộc của vợ/chồng?	
1. Kinh	3. Khác (ghi rõ):.....
2. Không phù hợp (chưa kết hôn/hoặc ly hôn/ly thân/góa)	
C6. Ở thời điểm xây dựng hầm KSH, gia đình có là hộ nghèo, cận nghèo (theo danh sách của UBND xã)?	
1. Hộ nghèo	4. Hộ khá
2. Hộ cận nghèo	5. Hộ giàu
3. Hộ trung bình	
C7. Số lượng thành viên của hộ gia đình hiện nay? (chỉ tính người sống thường xuyên trong hộ gia đình)	
1. Tổng số người:.....Trong đó:	
- Số nam:.....người	
- Số nữ:người	
- Số trẻ em (dưới 16 tuổi):người	

Báo cáo khởi động*Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”**Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE***C8. Số lượng vật nuôi trước khi có hầm KSH?**

1. Lợn/heo:..... con, trong đó số lợn nái:.....con3. Khác (ghi rõ).....con
2. Bò/trâu.....con

C9. Số lượng vật nuôi ở thời điểm cao nhất từ khi xây hầm tới nay là bao nhiêu con?

1. Lợn/heo:..... con, trong đó số lợn nái:.....con3. Khác (ghi rõ).....con
2. Bò/trâu.....con

C10. Số lượng vật nuôi ở thời điểm hiện tại

1. Lợn/heo:..... con, trong đó số lợn nái:.....con 3. Khác (ghi rõ).....con
2. Bò/trâu.....con

PHẦN 2. QUY TRÌNH XÂY DỰNG HẦM BIOGAS**C11. Thời gian ông/bà biết được thông tin về chương trình KSH trong dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp?**

1. Ngày.....tháng.....năm: 201...
2. Không nhớ

C12. Ông/bà biết thông tin về chương trình này từ ai?

1. Cán bộ xã
2. Cán bộ khuyến nông
3. Hàng xóm
4. Phương tiện thông tin đại chúng
5. Đội thợ xây/đại lý Biogas
6. Khác (ghi rõ).....

C13. Thời gian ký đơn tham gia xây dựng/lắp đặt công trình?

1. Ngày.....tháng.....năm: 201...
2. Không nhớ

C14. Ông/bà có được hướng dẫn cách lập hồ sơ tham gia dự án không?

1. Có
2. Không

Nếu có, thì ai là người hướng dẫn?

1. Kỹ thuật viên
2. Thợ xây
3. Hàng xóm
4. Khác (ghi rõ).....

C15. Thời gian khởi công công trình?

1. Ngày.....tháng.....năm: 201...
2. Không nhớ

C16. Thời gian hoàn thành công trình?

1. Ngày.....tháng.....năm: 201...
2. Không nhớ

C17. Kiểu hầm biogas?

1. KT1
2. KT2
3. Composite: (của nhà cung cấp nào.....)
4. Khác (ghi rõ).....

C18. Thể tích hầm?

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

.....m ³
C19. Căn cứ để lựa chọn thể tích hầm? 1. Lượng chất thải cần xử lý 2. Nhu cầu sử dụng khí ga của hộ gia đình 3. Chi phí xây dựng/lắp đặt 4. Theo thể tích phổ biến ở địa phương 5. Khác (ghi rõ).....
C20. Mục đích chính để xây dựng hầm? 1. Xử lý chất thải 2. Có thêm chất đốt để sử dụng trong gia đình. 3. Cả hai mục đích trên 4. Khác (ghi rõ).....
C21. Ai tư vấn xây dựng hầm? 1. Kỹ thuật viên 2. Doanh nghiệp/đội thợ xây 3. Chính quyền địa phương 4. Hàng xóm, láng giềng, họ hàng 5. Tự chọn 6. Khác (ghi rõ).....
C22. Từ lúc chuẩn bị xây dựng tới khi công trình được nghiệm thu, kỹ thuật viên tới gia đình ông/bà mấy lần? 1.lần 2. Không nhớ
C23. Gia đình có được cấp bản vẽ kỹ thuật trước khi xây dựng công trình không? 1. Có 2. Không
C24. Gia đình có giám sát xây dựng/lắp đặt công trình không? 1. Có 2. Không

PHẦN 3. CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH BIOGAS VÀ HỖ TRỢ CỦA DỰ ÁN

C25. Trong quá trình xây dựng/lắp đặt hầm có xảy ra sự cố gì không? 1. Sụt lún 2. Thay đổi vị trí các thành phần trong hệ thống 3. Sập hầm/các mối ghép không kín (đối với bể composite) 4. Ngập nước/nổi bể (composite) 5. Khác (ghi rõ)..... 6. Không có sự cố
C26. Đánh giá chung về chất lượng xây dựng/lắp đặt hầm của nhà cung cấp dịch vụ (thợ xây/nhà cung cấp bể composite)? 1. Tốt 2. Bình thường 3. Chưa tốt

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

C27. Công trình bị hư hỏng chưa?			
1. Có (ghi rõ hỏng hạng mục gì).....		2. Không (CHUYỂN C32)	
C28. Ai là người sửa chữa?			
1. thợ xây/doanh nghiệp	2. KTV	3. Tự sửa	4. Khác.....
C29. Thời gian bao lâu từ lúc thông báo hư hỏng đến khi có người đến sửa chữa?			
..... ngày			
C30. Thời gian sửa chữa trong bao lâu?			
..... ngày			
C31. Chi phí sửa chữa hết bao nhiêu tiền?			
1.nghìn đồng (ghi rõ lý do không bảo hành.....)			
2. Miễn phí			
C32. Mức độ hài lòng của Ông/bà về dịch vụ sau xây dựng/ lắp đặt của công ty? (cho điểm 1 – 10 theo mức độ từ không hài lòng tới rất hài lòng)			
.....điểm			
C33. Tổng chi phí xây dựng (triệu đồng)			
.....triệu đồng. <i>Trong đó, số tiền thực nhận từ hỗ trợ của dự án LCASP:</i>			
.....triệu đồng			
C34. Gia đình có vay vốn để xây dựng/lắp đặt công trình khí sinh học không?			
1. Có		2. Không	
Nếu có, thì vay từ đâu?			
1. Từ bạn bè			
2. Từ người thân			
3. Từ ngân hàng			
4. Từ nguồn tín dụng khác (ghi rõ).....			
C35. Thủ tục tiếp nhận hỗ trợ tài chính?			
1. Đơn giản		2. Phức tạp	
3. Khác (ghi rõ).....			
C36. Mức độ hài lòng về thủ tục hỗ trợ (cho điểm 1-10 theo từ không hài lòng tới rất hài lòng)			
.....điểm			

PHẦN 4. HIỆU QUẢ CÔNG TRÌNH BIOGAS

C37. Trước khi có hầm Biogas, chất thải chăn nuôi được xử lý như thế nào?	
1. Ủ phân compost (ước tính bao nhiêu %.....)	
2. Để hoai mục tự nhiên (ước tính bao nhiêu %.....)	
3. Thải ra vườn/ruộng/ao của gia đình (ước tính bao nhiêu %.....)	
4. Thải ra cống rãnh/ao, hồ chung (ước tính bao nhiêu %.....)	
5. Khác (ghi rõ).....	
C38. Khi có hầm biogas, chất thải chăn nuôi hàng ngày của gia đình được thu gom và xử lý như	

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

thế nào?	
1. Cho xuống hầm KSH:	Tỷ lệ %:.....
2. Hót ủ phân hữu cơ:	Tỷ lệ %:.....
3. Phơi khô:	Tỷ lệ %:.....
4. Xả ra môi trường xung quanh trang trại:	Tỷ lệ %:.....
5. Xả ra nguồn nước mặt:	Tỷ lệ %:.....
C39. Ông/ bà có được hướng dẫn vận hành tại hộ không?	
1. Có	2. Không(chuyên C41)
C40. Ai hướng dẫn ông/bà?	
1. Kỹ thuật viên	
2. Đội thợ xây/đại lý Biogas	
3. Khác (ghi rõ).....	
C41. Ông/ bà có được tham gia các khóa tập huấn của dự án LCASP không?	
1. Có	
Thời gian tập huấn: ngày	
Thời điểm tập huấn: ngày.....tháng.....năm 201.....	
2. Không	
C42. Có được phát tài liệu và hướng dẫn đọc tài liệu không?	
1. Có	
2. Không(chuyên C45)	
C43. Tài liệu có dễ hiểu và dễ áp dụng không?	
1. Có	
2. Không	
C44. Ông/bà còn giữ tài liệu không?	
1. Có	
2. Không	
C45. Ai là người tham gia các khóa tập huấn của Dự án LCASP?	
1. Vợ	
2. Chồng	
3. Người khác (ghi rõ).....	
C46. Ai là người vận hành chính công trình?	
1. Vợ	
2. Chồng	
3. Người khác (ghi rõ).....	
C47. Các thiết bị sử dụng khí gas chính của gia đình là gì?	
1. Bếp gas: (số lượng.....)	
2. Đèn: (số lượng.....; công suất.....)	
3. Máy phát điện: (số lượng.....; công suất.....)	
4. Các thiết bị khác:	
- Tên thiết bị:.....(số lượng..... công suất.....)	
C48. Gia đình ông/bà sử dụng khí gas để làm gì?	
1. Phục vụ cho nhu cầu của các thành viên trong gia đình	
2. Dùng để nấu cám (số lượng vật nuôi sử dụng cám nấu:.....con)	
3. Dùng để nấu rượu (lít/ngày:.....lít)	
4. Dùng để chạy máy phát điện (Thời gian chạy máy:.....giờ/ngày)	
5. Dùng để thắp sáng	
6. Nấu nước nóng giặt mô gia súc gia cầm (lít/ngày:.....lít)	
7. Chia cho hàng xóm (số người:.....người)	
8. Chế biến bún, đậu (kg/ngày:.....)	

Báo cáo khởi động*Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”**Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE*

9. Khác (ghi rõ).....
C49. Lượng khí gas được sinh ra? 1. Thừa 2. Đủ 3. Thiếu
C50. Ước tính lượng khí gas được sử dụng mỗi ngày (đun nấu, chiếu sáng...)?% tổng lượng khí
C51. CHỈ HỒI HỘ THỬA KHÍ GAS, Lượng khí ga dư thừa được dùng như thế nào? 1. Cho hàng xóm 2. Đốt bỏ 3. Xả ra ngoài môi trường (.....% tổng lượng khí) 4. Khác (ghi rõ).....
C52. Trung bình hàng ngày, trước khi có hầm KSH, gia đình mất bao thời gian để dọn dẹp chuồng trại?giờ/ngày
C53. Trung bình hàng ngày, sau khi có hầm KSH, gia đình mất bao thời gian để dọn dẹp chuồng trại?giờ/ngày
C54. Trung bình hàng ngày, trước khi có hầm KSH, phụ nữ/trẻ em trong gia đình mất bao thời gian để chuẩn bị bữa cơm cho gia đình (kiểm củi, nhiên liệu để đun nấu...)? 1. Phụ nữ:..... giờ/ngày 2. Trẻ em:..... giờ/ngày 3. Không phù hợp (trường hợp không có phụ nữ/trẻ em tham gia các công việc này)
C55. Sau khi có hầm KSH, phụ nữ/trẻ em trong gia đình mất bao thời gian để chuẩn bị bữa cơm cho gia đình? 1. Phụ nữ:..... giờ/ngày 2. Trẻ em:..... giờ/ngày 3. Không phù hợp (trường hợp không có phụ nữ/trẻ em tham gia các công việc này) Thời gian rảnh thì làm những gì? 1. Phụ nữ:..... 2. Trẻ em:.....
C56. Số tiền mua nhiên liệu đốt hàng tháng của hộ ông/bà là bao nhiêu trước và sau khi có hầm KSH (ước tính/tháng)? 1. Trước khi có hầm.....nghìn đồng/tháng 2. Sau khi có hầm.....nghìn đồng/tháng
C57. Nước thải hầm biogas được sử dụng như thế nào? 1. Làm phân bón tưới vườn, ruộng (ước tính.....%) 2. Làm thức ăn nuôi cá (ước tính.....%) 3. Thải ra môi trường (ước tính.....%) 4. Khác (ghi rõ).....%

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

C58. Bã thải hầm Biogas được sử dụng như thế nào?

1. Làm phân bón vườn, ruộng: ước tính.....%
2. Làm thức ăn nuôi cá: ước tính.....%
3. Thải ra môi trường: ước tính.....%
4. Khác (ghi rõ).....%
5. Chưa có bã thải

C59. a) Người dân xung quanh có phản nản về việc chăn nuôi của gia đình ông/ bà trước khi có hầm không?

1. Có
2. Không

Ghi rõ lý do.....

C59.b) Người dân xung quanh có phản nản về việc chăn nuôi của gia đình ông/ bà sau khi có hầm không?

1. Có
2. Không

Ghi rõ lý do.....

C60. Mức độ hài lòng về gói môi trường (vòi nước/hố khử trùng, hệ thống thu gom chất thải, bể chứa phụ phẩm...) (cho điểm 1 – 10 theo mức độ từ không hài lòng tới rất hài lòng)

.....điểm

C61. Nhu cầu của người dân về xây dựng hầm biogas tại địa phương thời gian tới?

1. Nhu cầu cao
2. Nhu cầu thấp
3. Không biết

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA ÔNG/BÀ!

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Bảng hỏi 02: BẢNG HỎI HỘ GIA ĐÌNH ĐANG XÂY DỰNG HẦM BIOGAS**DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BÓN THẤP (LCASP)****KIỂM TRA THỰC TẾ CHUỖI GIÁ TRỊ KHÍ SINH HỌC****PHIẾU KHẢO SÁT HỘ ĐANG XÂY DỰNG HẦM BIOGAS**

TỈNH	HUYỆN	XÃ
THÔN	CHỮ KÝ NGƯỜI TRẢ LỜI	CHỮ KÝ CHUYÊN GIA

PHẦN 1. THÔNG TIN CHUNG

C1. Họ và tên: Thôn.....Xã.....Huyện.....Tỉnh..... Điện thoại:	
C2. Năm sinh: 19....	
C3. Giới tính: 1. Nam 2. Nữ	
C4. Tình trạng hôn nhân? 0. Chưa có vợ/chồng 3. Ly hôn 1. Đang có vợ/chồng 4. Goá 2. Ly thân	
C5. Dân tộc: 1. Kinh 2. Dân tộc khác (ghi rõ):.....	
C4.1. Dân tộc của vợ/chồng? 1. Kinh 3. Khác (ghi rõ):..... 2. Không phù hợp (chưa kết hôn/hoặc ly hôn/ly thân/góa)	
C6. Gia đình có là hộ nghèo, cận nghèo (theo danh sách của UBND xã năm 2016)? 1. Hộ nghèo 4. Hộ khá 2. Hộ cận nghèo 5. Hộ giàu 3. Hộ trung bình	
C7. Số lượng thành viên của hộ gia đình hiện nay? (chỉ tính người sống thường xuyên trong hộ gia đình) 1. Tổng số người:.....Trong đó: - Số nam:.....người Số nữ:người - Số trẻ em (dưới 16 tuổi):người	
C8. Số lượng vật nuôi? 1. Lợn/heo:..... con, trong đó số lợn nái:.....con 3. Khác (ghi rõ).....con 2. Bò/trâu.....con	

Báo cáo khởi động*Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”**Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE***C9. Hiện nay, chất thải chăn nuôi được xử lý như thế nào?**

1. Ủ phân compost (ước tính bao nhiêu %.....)
2. Ủ hoai mục tự nhiên (ước tính bao nhiêu %.....)
3. Thải ra vườn/ruộng/ao của gia đình (ước tính bao nhiêu %.....)
4. Thải ra cống rãnh/ao, hồ chung (ước tính bao nhiêu.....%)
5. Khác (ghi rõ).....%

C10. Môi trường hiện nay hiện nay của gia đình có bị ô nhiễm?

1. Ô nhiễm không khí
2. Ô nhiễm nguồn nước
3. Không bị ô nhiễm

PHẦN 2. QUY TRÌNH XÂY DỰNG HẦM BIOGAS**C11. Thời gian ông/bà biết được thông tin về chương trình KSH trong dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp?**

1. Ngày.....tháng.....năm 201...
2. Không nhớ

C12. Ông/bà biết thông tin về chương trình này từ ai?

1. Cán bộ xã
2. Cán bộ khuyến nông
3. Hàng xóm
4. Phương tiện thông tin đại chúng
5. Đội thợ xây/đại lý Biogas
6. Khác (ghi rõ).....

C13. Thời gian ký đơn tham gia xây dựng/ lắp đặt công trình?

1. Ngày.....tháng.....năm201...
2. Không nhớ

C14. Ông/bà có được hướng dẫn cách lập hồ sơ tham gia dự án không?

1. Có
2. Không

Nếu có, thì ai là người hướng dẫn?

1. Kỹ thuật viên
2. Thợ xây
3. Hàng xóm
4. Khác (ghi rõ).....

C15. Thời gian khởi công công trình?

1. Ngày.....tháng.....năm201...
2. Không nhớ

C16. Lý do gia đình lại chọn ký hợp đồng xây dựng/lắp đặt hầm biogas với đội thợ xây/ công ty này?

1. Hàng xóm giới thiệu
2. Bạn bè giới thiệu
3. Kỹ thuật viên giới thiệu
4. Đội thợ xây tự giới thiệu

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

5. Công ty đến tự giới thiệu

6. Nghe trên các phương tiện thông tin đại chúng

7. Khác (ghi rõ).....

C17. Ông bà có được tham gia các khóa tập huấn của dự án LCASP không?

1. Có

Thời gian tập huấn: ngày

Ngày.....tháng.....năm 201...

2. Không

C18. Căn cứ để lựa chọn thể tích hầm?

1. Lượng chất thải cần xử lý

2. Nhu cầu sử dụng khí ga của hộ gia đình

3. Chi phí xây dựng/lắp đặt

4. Theo thể tích phổ biến ở địa phương

5. Khác (ghi rõ).....

C19. Mục đích xây dựng hầm?

1. Xử lý chất thải

2. Có thêm chất đốt để sử dụng trong gia đình.

3. Cả hai mục đích trên

4. Khác (ghi rõ).....

C20. Gia đình có được cấp bản vẽ kỹ thuật trước khi xây dựng công trình không?

1. Có

2. Không

C21. Gia đình có giám sát xây dựng/lắp đặt công trình không?

1. Có

2. Không

PHẦN 3. DỰ KIẾN SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH KHÍ SINH HỌC**C22. Gia đình ông/bà có kế hoạch sử dụng khí gas để làm gì?**

1. Phục vụ cho nhu cầu của các thành viên trong gia đình

2. Dùng để nấu cám (số lượng vật nuôi sử dụng nấu cám:con)

3. Dùng để nấu rượu (lít/ngày:.....lít)

4. Dùng để chạy máy phát điện

5. Dùng để thắp sáng

6. Nấu nước nóng giết mổ gia súc gia cầm (lít/ngày:.....lít)

7. Chia cho hàng xóm (số người:.....Người)

8. Chế biến bún, đậu (kg/ngày:.....)

9. Khác (ghi rõ).....

C23. Trung bình hàng ngày gia đình mất bao thời gian để dọn dẹp chuồng trại?

.....giờ/ngày

Báo cáo khởi động*Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”**Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE*

C24. Trung bình hàng ngày phụ nữ/trẻ em trong gia đình mất bao thời gian để chuẩn bị bữa cơm cho gia đình (kiếm củi, nhiên liệu để đun nấu...)?

1. Phụ nữ:.....giờ/ngày

2. Trẻ em:.....giờ/ngày

3. Không phù hợp (trường hợp không có phụ nữ/trẻ em tham gia các công việc này)

C25. Trung bình mỗi tháng, chi phí cho việc mua chất đốt (gas, củi, than) của hộ gia đình là bao nhiêu tiền?

.....nghìn đồng/tháng

C26. Ông/ bà định sử dụng nước thải sau biogas như thế nào?

1. Tưới cho cây trồng

2. Cho xuống ao để làm thức ăn cho cá

3. Thải ra công thoát nước

4. Thải ra kênh mương

5. Khác (ghi rõ).....

C27. Nếu không được dự án hỗ trợ, gia đình có tự bỏ tiền ra để xây dựng/ lắp đặt hầm bioga không?

1. Có

2. Không

C28. Gia đình có phải vay vốn để xây lắp hầm biogas không?

1. Có

2. Không

Nếu có, thì vay từ đâu?

1. Từ bạn bè

2. Từ người thân

3. Từ ngân hàng

4. Từ nguồn tín dụng khác (ghi rõ).....

C29. Hàng xóm xung quanh có phàn nàn về chất thải chăn nuôi của gia đình không?

1. Có

2. Không

Ghi rõ lý do:.....

C30. Gia đình đã bao giờ bị nhắc nhở về ô nhiễm môi trường do chất thải chăn nuôi của nhà mình chưa?

1. Chưa

2. Có

Nếu có, ai là người nhắc nhở? (ghi rõ).....

C31. Gia đình đã bao giờ bị phạt vì ô nhiễm môi trường do chất thải chăn nuôi chưa?

1. Chưa

2. Có

Nếu có, hình thức là gì? Ai là người phạt? (ghi rõ).....

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA ÔNG/BÀ!

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Bảng kiểm 01: BẢNG KIỂM TRA ĐỘC LẬP TẠI HỘ ĐÃ XÂY HẦM

Hạng mục	Trả lời	Cách kiểm tra
1. Mã công trình	LCASP.....	Chụp lại mã của từng công trình, đối chiếu với hồ sơ
2. Địa điểm công trình	1. Khuôn viên gia đình 2. Khác (ghi rõ).....	Quan sát thực tế
3. Kích cỡ công trìnhm ³	Quan sát và chụp ảnh Mã công trình
4. Tuân thủ thiết kế	1. Bể khử trùng/ vòi nước rửa chân tay 2. Bể chứa phụ phẩm sau bioga 3. Hệ thống thu gom chất thải 4. Các thiết bị sử dụng khí ga	Đánh giá của điều tra viên công trình có đầy đủ các hạng mục dự án yêu cầu không Đối chiếu với hồ sơ
5. Thu gom chất thải rắn	Đánh giá của điều tra viên Hệ thống thu gom chất thải: 1. Có hót chất thải rắn không? a/ Có b/ Không 2. Có chỗ chứa chất thải rắn không? a/ Có b/ Không 3. Chất thải rắn dùng để làm gì? a/ Để cho hoại mục b/ Bón trực tiếp cho cây trồng c/ Khác (ghi rõ).....	Quan sát và đánh giá
6. Thu gom chất thải lỏng	1. Tất cả chất thải lỏng có cho xuống hầm bioga? a/ Xuống toàn bộ b/ Xuống một phần (chuyển ý 2) 2. Chất thải lỏng không cho xuống hầm biogas thì để làm gì? a/ Xuống ao cá b/ Trực tiếp ra ruộng c/ Khác (ghi rõ).....	Quan sát và đánh giá
7. Bể chứa phụ phẩm	Kích thước: dài.....m, rộngm, sâu.....m 1. Có chia ngăn không? a/ Có b/ Không 2. Có nắp đậy không? a/ Có b/ Không	- Sử dụng thước đo - Quan sát và đánh giá
8. Bã thải của bể chứa phụ phẩm	a/ Bón vườn b/ Làm thức ăn nuôi cá c/ Thải ra môi trường d/ Khác (ghi rõ).....	Quan sát và đánh giá

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

9. Nước thải sau bể phụ phẩm	a/ Tưới vườn b/ Cho xuống ao làm thức ăn nuôi cá c/ Thải ra cống thoát nước d/ Thải ra kênh mương e/ Khác (ghi rõ).....	Quan sát và đánh giá
10. Hồ khử trùng hoặc vòi nước rửa tay chân trước khi vào chuồng trại	1. Hồ khử trùng 2. Vòi nước rửa chân tay	Kiểm tra xem có sử dụng được hay không
11. Màu nước thải bể phụ phẩm	1. Vàng 2. Đen nhạt 3. Đen thẫm 4. Có sủi bọt 5. Khác (ghi rõ).....	Quan sát và đánh giá
12. Phản ứng của hàng xóm về chất thải của công trình.	1. Tốt 2. Không tốt 3. Khác.....	Quan sát trực tiếp hoặc có thể hỏi trực tiếp hàng xóm
13. Các thiết bị sử dụng khí gas	1. Bếp (<i>số lượng</i>) 2. Đèn thấp sáng (<i>Số lượng</i>) 3. Máy phát điện (<i>công suất</i>) 4. Khác.....	Cần quan sát và kiểm tra thực tế các thiết bị sử dụng khí ga xem có đúng như trong hồ sơ không
14. Mục đích sử dụng khí gas.	1. Đun nấu sinh hoạt hàng ngày cho người 2. Dùng để nấu cám 3. Dùng để nấu rượu 4. Chạy máy phát điện 5. Thắp sáng 6. Nấu nước nóng, giết mổ gia súc gia cầm 7. Chia sẻ cho hàng xóm 8. Chế biến bún, đậu 9. Khác (ghi rõ).....	Quan sát trực tiếp
15. Hiện tượng rò rỉ khí gas.	1. Có 2. Không 3. Vị trí rò rỉ (ghi rõ).....	Cảm nhận và quan sát

Báo cáo khởi động*Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”**Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE*

16. Hệ thống van an toàn	1. Có 2. Không	Quan sát trực tiếp
17. Khu vực trong chuồng trại chăn nuôi	1. Đánh giá của điều tra viên về khu vực bên trong chuồng trại chăn nuôi a/ Sạch sẽ b/ Tương đối sạch sẽ c/ Bẩn. 2. Mùi trong chuồng trại chăn nuôi như thế nào? a/ Không mùi b/ ít mùi c/ Nhiều mùi 3. Ruồi nhặng và các loại côn trùng khác trong chuồng trại chăn nuôi a/ Nhiều b/ Ít c/ Không có	Quan sát và cảm nhận
18. Khu vực xung quanh chuồng trại chăn nuôi	1. Đánh giá của điều tra viên về khu vực xung quanh chuồng trại chăn nuôi a/ Sạch sẽ b/ Tương đối sạch sẽ c/ Bẩn. 2. Mùi quanh khu vực chuồng trại chăn nuôi như thế nào? a/ Không mùi b/ ít mùi c/ Nhiều mùi 3. Ruồi nhặng và các loại côn trùng khác trong quanh khu vực chuồng trại chăn nuôi a/ Nhiều b/ Ít c/ Không có	Quan sát và cảm nhận

XIN CHÂN THÀNH CẢM ON SỰ HỢP TÁC CỦA ÔNG/BÀ!

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Bảng kiểm 02: BẢNG KIỂM TRA ĐỘC LẬP TẠI HỘ ĐANG XÂY HÀM

Hạng mục kiểm tra	Trả lời	Cách kiểm tra
1. Địa điểm công trình	1. Khuôn viên gia đình 2. Khác (ghi rõ).....	Quan sát trực tiếp
2. Nền đất	1. Cứng 2. Mềm	Dùng xẻng để đào thử
3. Kích cỡ công trìnhm ³	Đo đường kính bể phân giải hoặc độ cao xả tràn
4. Loại công trình	1. KT1 2. KT2 3. Composite	Quan sát trực tiếp
5. Kiểm tra hồ sơ	1. Hợp đồng 3 bên 2. Bản vẽ kỹ thuật	ĐTV yêu cầu chủ công trình đang xây dựng cho xem hồ sơ.
6. Chất thải hiện nay xử lý thế nào?	1. Ủ phân compost 2. Đê hoại mục tự nhiên 3. Thải ra vườn/ruộng/ao của gia đình 4. Thải ra cống rãnh 5. Thải ra ao hồ 6. Hình thức khác (ghi rõ).....	Quan sát trực tiếp
7. Quan sát chuồng trại chăn nuôi	1. Đánh giá của điều tra viên về chuồng trại chăn nuôi a/ Sạch sẽ b/ Tương đối sạch sẽ c/ Bẩn. 2. Mùi trong chuồng trại chăn nuôi như thế nào? a/ Không mùi b/ ít mùi c/ Nhiều mùi 3. Ruồi nhặng và các loại côn trùng khác trong chuồng trại chăn nuôi a/ Nhiều b/ Ít c/ Không có	Quan sát và cảm nhận
8. Quan sát quanh khu vực chăn nuôi	1. Đánh giá của điều tra viên quanh khu vực chăn nuôi a/ Sạch sẽ b/ Tương đối sạch sẽ c/ Bẩn. 2. Mùi quanh khu vực chăn nuôi như thế nào? a/ Không mùi b/ ít mùi c/ Nhiều mùi 3. Ruồi nhặng và các loại côn trùng khác trong quanh khu vực chăn nuôi	Quan sát và cảm nhận

Báo cáo khởi động*Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”**Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE*

	a/ Nhiều b/ Ít c/ Không có	
9. Phản ứng của hàng xóm về chất thải của công trình.	1. Tốt 2. Không tốt 3. Khác.....	Quan sát trực tiếp hoặc có thể hỏi trực tiếp hàng xóm

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA ÔNG/BÀ!

Phụ lục 4. Đề cương phỏng vấn sâu

HƯỚNG DẪN PHỎNG VẤN SÂU BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TỈNH

I. Thông tin chung

1. Họ tên người trả lời phỏng vấn
2. Địa chỉ
3. Chức vụ trong ban quản lý dự án

II. Hiện trạng chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi tại địa phương

1. Số hộ chăn nuôi năm 2016
2. Quy mô và hình thức chăn nuôi
3. Loại vật nuôi phổ biến
4. Hiện trạng xử lý chất thải chăn nuôi tại địa phương
5. Số lượng hầm KSH đã được xây dựng, trong đó số hầm được dự án LCASP hỗ trợ?

III. Đánh giá về tình hình triển khai dự án LCASP tại địa phương

1. Khái quát về hiện trạng triển khai các hợp phần của Dự án tại địa phương? Những thuận lợi và khó khăn khi triển khai Dự án?
2. Quy trình triển khai thực hiện dự án: Quy trình để người dân tham gia dự án; Quy trình giám sát đánh giá chất lượng, hiệu quả của dự án; Quy trình lưu giữ hồ sơ, cơ sở dữ liệu
3. Đánh giá của BQL DA tỉnh về chất lượng công trình;
4. Số lượng các doanh nghiệp, tổ thợ xây về Biogas nói chung trên địa bàn tỉnh? Đánh giá về năng lực cung cấp, chất lượng, vấn đề bảo hành, bảo trì của các doanh nghiệp, tổ thợ xây tham gia dự án?
5. Đánh giá chung về mức độ phù hợp giữa quy mô chăn nuôi của hộ gia đình với thể tích Hầm được xây dựng? Tình trạng quy mô chăn nuôi của hộ gia đình lớn hơn so với với thể tích Hầm được xây dựng có phổ biến không? Nếu có phổ biến, cách thức để xử lý vấn đề này là gì?
6. Đánh giá về nhận thức và hành vi của người dân về xây dựng, vận hành công trình Biogas? Có khác biệt gì giữa các kiến thức, kỹ năng người dân được trang bị/tập huấn với việc vận hành trên thực tế không? Người dân có sử dụng phụ phẩm khí sinh học làm phân hữu cơ không?
7. Đánh giá về việc triển khai hoạt động hỗ trợ tín dụng của Dự án? Những khó khăn, vướng mắc đối với việc triển khai hỗ trợ tín dụng là gì?
8. Khái quát về các tác động của dự án về kinh tế, xã hội và môi trường đối với địa phương, đối với các hộ gia đình và địa phương? Nhu cầu xây dựng/lắp đặt tại địa phương?
9. Khí sinh học có phải là giải pháp duy nhất và tốt nhất để xử lý chất thải chăn nuôi hay không? Theo ông/bà có giải pháp nào tốt hơn không?
10. Các kiến nghị, đề xuất của BQLDA địa phương để triển khai dự án trong thời gian tới

HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN SÂU KỸ THUẬT VIÊN

1. THÔNG TIN CHUNG

- Họ tên
- Địa chỉ, điện thoại, email

2. Thông tin về hoạt động dự án

- Khái quát về tình hình triển khai dự án tại địa phương
- Số lượng các doanh nghiệp và đội thợ chuyên cung cấp dịch vụ KSH trên địa bàn. Chất lượng của dịch vụ mà các đội thợ và doanh nghiệp này cung cấp như thế nào?
- Các doanh nghiệp và đội thợ thuộc sự quản lý của dự án LCASP. Chất lượng của dịch vụ mà các đội thợ và doanh nghiệp này cung cấp như thế nào so với các đơn vị khác ngoài dự án?

3. Quá trình đào tạo của kỹ thuật viên

- KTV tham gia dự án từ năm nào? Lý do tham gia?
- KTV của dự án có được tham gia khóa đào tạo tập huấn nào không? Ai là người phân công nhiệm vụ tham gia khóa đào tạo cho KTV?
- KTV đã được tham gia bao nhiêu khóa tập huấn? Đó là những khóa nào? Thời điểm diễn ra khóa đào tạo? thời lượng mỗi khóa đào tạo là bao lâu? Ai? Đơn vị nào đào tạo?
- Nội dung của các khóa tập huấn là gì? (Kỹ năng quản lý, kỹ năng giảng dạy, kỹ năng kiểm tra đánh giá công trình, kỹ thuật xây dựng, vận hành công trình KSH)
- Việc áp dụng các kiến thức này thế nào vào thực tế triển khai dự án?

4. Nhiệm vụ của kỹ thuật viên

- Kỹ thuật viên có tham gia quản lý các đội thợ và doanh nghiệp trong việc xây dựng lắp đặt các công trình KSH không? Quản lý như thế nào?
- Kỹ thuật viên có tham gia kiểm tra đánh giá công trình không? Quá trình diễn ra thế nào?
- KTV có tham gia đào tạo cho đội thợ và doanh nghiệp về kỹ thuật xây dựng/lắp đặt cũng như vận hành sử dụng công trình KSH không? Việc áp dụng các kiến thức này của họ trong việc trực tiếp hướng dẫn cho người dân thế nào?
- KTV có tham gia các lớp tập huấn cho người dân về kỹ năng vận hành sử dụng hầm KSH? Tham gia với vai trò gì?
- Khi có phản hồi từ cơ sở KTV sẽ có phản ứng và giải quyết các phản hồi như thế nào?
- Trong quá trình tham gia dự án KTV có được điều động sang hỗ trợ các địa phương khác thuộc dự án LCASP không?
- Khi có đội thợ hay doanh nghiệp từ địa phương khác được điều động đến địa phương mình hỗ trợ. KTV địa phương sẽ quản lý họ thế nào? Có sự điều chỉnh nào xảy ra trong quá trình triển khai không? Cách giải quyết các vấn đề này thế nào?

5. Trình độ và kiến thức của KTV

- Thế nào là hiện tượng quá tải hầm biogas?

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

- Cách thức xả khí gas thừa?
- Xả nước thải sau biogas thế nào?
- Vai trò của bể phụ phẩm?
- Vận hành an toàn các thiết bị và hầm biogas
- Các lưu ý khi sửa chữa hầm biogas
- KTV sẽ tư vấn cho người dân làm hầm biogas theo quy mô chăn nuôi hay nhu cầu sử dụng khí gas
- KTV có hiểu biết về quy trình hỗ trợ kỹ thuật và tài chính của LCASP không?
- KTV đã tư vấn và nghiệm thu bao nhiêu hầm biogas của LCASP?
- Khí sinh học có phải là giải pháp duy nhất và tốt nhất để xử lý chất thải chăn nuôi hay không? Theo ông/bà có giải pháp nào tốt hơn không?

HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN SÂU ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

I. Thông tin chung

1. Họ tên người trả lời phỏng vấn
2. Địa chỉ
3. Chức vụ

II. Hiện trạng chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi tại địa phương

1. Số hộ chăn nuôi trong năm 2016/2017
2. Quy mô và hình thức chăn nuôi
3. Loại vật nuôi phổ biến
4. Hiện trạng xử lý chất thải chăn nuôi tại địa phương
 - Các hình thức xử lý chất thải chăn nuôi phổ biến tại địa phương hiện nay?
 - Tác động môi trường của các hình thức xử lý chất thải chăn nuôi như thế nào?
 - Đánh giá về nhận thức và mức độ quan tâm của người dân đối với vấn đề môi trường, xử lý và quản lý chất thải trong chăn nuôi.
5. Số lượng hầm KSH đã được xây dựng, trong đó số hầm được dự án LCASP hỗ trợ?
6. Khí sinh học có phải là giải pháp duy nhất và tốt nhất để xử lý chất thải chăn nuôi hay không? Theo ông/bà có giải pháp nào tốt hơn không?

III. Tình hình triển khai và tác động của Dự án hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp

1. Thời điểm Dự án LCASP chính thức triển khai tại địa phương?
2. Mô tả sơ bộ về các hoạt động đã và đang triển khai tại địa phương?
3. Đánh giá về quy trình tuyển chọn các hồ sơ nhận hỗ trợ xây dựng hầm KSH của dự án LCASP?
 - Điều kiện các hộ nhận được các hỗ trợ xây dựng công trình KSH là gì? Việc quảng bá thông tin Dự án và quá trình chọn lọc các hộ gia đình đủ tiêu chuẩn nhận hỗ trợ của Dự án diễn ra như thế nào?
 - Sự tham gia của chính quyền địa phương vào quá trình này như thế nào?
 - Đánh giá về tính minh bạch trong quá trình chọn lọc các hộ gia đình nhận hỗ trợ của Dự án?
4. Đánh giá về chất lượng công trình khí sinh học thuộc dự án LCASP:
 - Chất lượng các công trình khí sinh học
 - Chất lượng xây dựng/lắp đặt của đội thợ xây/doanh nghiệp cung cấp công trình khí sinh học tại địa phương
 - Đánh giá công tác giám sát đánh giá của Cán bộ dự án, KTV dự án
 - Đánh giá công tác bảo hành của các đội thợ/doanh nghiệp đối với các công trình khí sinh học
 - Đánh giá công tác phản hồi của KTV dự án, của đội thợ/doanh nghiệp khi có sự cố về các công trình khí sinh học

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

- Vai trò và sự tham gia của chính quyền địa phương trong công tác quản lý chất lượng công trình?

5. Đánh giá công tác đào tạo cho người sử dụng KSH sau khi hoàn thành xây lắp công trình

- Số lượng các cuộc đào tạo đã được cung cấp?

- Số lượng và mức độ tham gia của người dân tại mỗi khóa đào tạo? Đối tượng tham gia đào tạo có là người vận hành công trình của họ không?

- Đánh giá về hoạt động cung cấp tài liệu (phát tài liệu, hướng dẫn cách đọc), tiếp nhận tài liệu (mức độ hiểu biết của người dân về nội dung tài liệu)?

6. Đánh giá về công tác hỗ trợ tài chính:

- Trên địa bàn có các dự án khác hỗ trợ không? Có hiện tượng một hộ gia đình lại được nhận hỗ trợ từ 2 nguồn khác nhau (trong đó có nguồn từ dự án LCASP) không?

- Nguồn hỗ trợ tài chính từ dự án LCASP có nhanh chóng không? Có khó khăn vướng mắc gì cho người dân trong quá trình nhận hỗ trợ không?

- Vai trò của chính quyền địa phương trong công tác hỗ trợ tài chính

7. Đánh giá hiệu quả về môi trường của các công trình KSH được hỗ trợ từ dự án LCASP:

- Đánh giá mức độ sử dụng các hạng mục của gói môi trường.

- Đánh giá về sự quá tải trong các công trình KSH. Khi có hiện tượng này người dân thường giải quyết bằng cách nào?

- Khí gas thường được sử dụng trong các gia đình như thế nào? Họ xử lý thế nào với lượng khí gas thừa đó?

- Các phụ phẩm sau khí sinh học (bùn thải, nước thải) được xử lý thế nào?

- Đánh giá chung về môi trường tại địa phương trước và sau khi có dự án

- Vai trò và sự tham gia của chính quyền địa phương trong công tác xử lý và bảo vệ môi trường tại địa phương.

8. Đánh giá hiệu quả về kinh tế của các công trình KSH được hỗ trợ từ dự án LCASP?

9. Đánh giá về những thay đổi của người dân trong cách thức xử lý chất thải chăn nuôi trước và sau khi có công trình KSH

10. Nhu cầu của người dân đối với các công trình khí sinh học trong thời gian tới

HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN SÂU

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CUNG CẤP HÀM KHÍ SINH HỌC

I. Thông tin chung

1. Họ tên
2. Địa chỉ
3. Điện thoại

II. Một số thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp/cơ sở sản xuất kinh doanh
2. Địa chỉ/điện thoại/fax/website/email
3. Loại hình doanh nghiệp
4. Ngoài tỉnh/thành phố hiện nay, đơn vị còn có cơ sở ở các địa phương khác không?

III. Tình hình triển khai lắp đặt công trình khí sinh học thuộc dự án LCASP tại địa phương

1. Hoạt động xây dựng hầm biogas bắt đầu diễn ra tại địa phương từ thời điểm nào? Đặc điểm của các hộ tiên phong trong việc xây dựng các công trình hầm KSH là gì? (đặc điểm liên quan đến hoạt động sản xuất chăn nuôi (quy mô chăn nuôi, loại vật nuôi, hình thức nuôi...); đặc điểm liên quan đến điều kiện kinh tế hộ gia đình...; đặc điểm kiểu loại hầm biogas các hộ lựa chọn xây dựng ...)
2. Đánh giá về các doanh nghiệp các cung ứng dịch vụ chuỗi giá trị KSH tại địa phương?
3. Ưu điểm/lợi thế của đơn vị trong việc cung cấp các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến KSH là gì?
4. Mức độ hưởng ứng và sự quan tâm của cộng đồng đối với việc triển khai hoạt động của dự án (đặc biệt việc xây dựng công trình khí sinh học)
5. Quy trình lựa chọn doanh nghiệp cung ứng dịch vụ chuỗi KSH tại địa phương của dự án LCASP diễn ra như thế nào?
6. Mức độ hoàn thành (chất lượng, thời hạn thực hiện việc cung ứng dịch vụ KSH so với các yêu cầu đề ra?
7. Vấn đề bảo hành/bảo dưỡng, sửa chữa/giải quyết các hỏng hóc đối với các dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp được thực hiện như thế nào?
8. Sự phản hồi của người dân về công trình KSH mà doanh nghiệp cung cấp. Cách xử lý các phản hồi tiêu cực của doanh nghiệp.
9. Đánh giá vai trò (sự tham gia, hiểu biết) của người dân trong việc kiểm định, giám sát quá trình lắp đặt các công trình KSH do dự án LCASP hỗ trợ?

10. Đánh giá về sự khác biệt giữa các công trình KSH được Dự án hỗ trợ với công trình KSH không được hỗ trợ? (về giá thành, kỹ thuật, chất lượng, tuổi thọ, chế độ bảo hành, bảo dưỡng, các tác động tới môi trường)

IV. Đánh giá về các tác động/hiệu quả của các công trình KSH theo hỗ trợ của Dự án hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp?

1. Đánh giá các tác động/hiệu quả của các công trình KSH đối với địa phương và đối với các hộ gia đình (môi trường, phát triển kinh tế địa phương, phát triển kinh tế hộ, thay đổi trong nhận thức của người dân...)

2. Đánh giá về những lợi ích & bất lợi, của việc xây dựng hầm biogas tại địa phương. Sự phù hợp & không phù hợp của việc xây dựng và sử dụng hầm biogas đối với đặc điểm sản xuất của địa phương.

V. Mức độ hiểu biết của doanh nghiệp về quản lý môi trường

- Hiện tượng quá tải hầm, tác hại của hiện tượng này
- Hiện tượng thừa khí gas, tác hại khi xả khí gas thừa ra môi trường
- Tác hại của việc xả chất thải ra môi trường
- Vai trò của bể phụ phẩm

VI. Đánh giá về nhu cầu của doanh nghiệp trong việc triển khai các hỗ trợ từ dự án LCASP

1. Xin cho biết một số thuận lợi & khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình cung ứng các dịch vụ chuỗi giá trị KSH tại địa phương?

2. Nhu cầu của doanh nghiệp trong việc triển khai các hỗ trợ từ dự án LCASP?

HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN SÂU ĐỘI THỢ XÂY

(Thợ xây tham gia lắp đặt các công trình KSH do dự án LCASP hỗ trợ)

I. Thông tin chung:

1. Họ tên:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại

II. Hiện trạng triển khai xây dựng công trình KSH theo hỗ trợ của Dự án hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp

1. Xin cho biết thông tin về bản thân và thông tin về đội thợ xây dự án LCASP bản thân đang tham gia?

- Đến từ đâu? (Người địa phương hay người từ nơi khác)
- Tham gia đội thợ xây này từ thời điểm nào? Lý do tham gia?
- Tiêu chí được lựa chọn vào đội thợ xây của dự án LCASP?
- Số lượng thành viên của đội thợ xây hiện tại? Mức độ thay đổi thành viên của đội thợ xây diễn ra như thế nào? Lý do nếu có sự thay đổi về thành viên của đội thợ xây?

- Bản thân có được tham gia vào lớp đào tạo/tập huấn nào về xây dựng Hàm Biogas không, trong đó có Dự án LCASP tổ chức liên quan đến việc lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng công trình KSH không? Nếu có, thời điểm tổ chức, thời gian học (số ngày), nội dung học, địa điểm học?

2. Các hoạt động của đội thợ xây dự án LCASP

- Quy trình xây dựng, lắp đặt công trình hàm KSH do LCASP hỗ trợ như thế nào?

- Việc thực hiện hoạt động tư vấn đối với các hộ gia đình về việc xây dựng công trình KSH được tiến hành như thế nào? (Tư vấn vào những thời điểm nào? Tư vấn về nội dung gì?...)

- Các công việc hiện phụ trách là gì?

- Mức độ hoàn thành yêu cầu của công việc? (chất lượng, thời hạn hoàn thành lắp đặt...)

- Ngoài hàm biogas, một số hạng mục kèm theo là gì? Tính bắt buộc của việc lắp đặt các hạng mục kèm theo? Tỷ lệ người dân lắp đặt các hạng mục kèm theo như thế nào?

- Vấn đề kiểm tra/kiểm định chất lượng của các công trình KSH được tiến hành như thế nào? (Ai/Đơn vị nào đứng ra kiểm định, đánh giá? Thời điểm tiến hành hoạt động kiểm định, đánh giá? Kiểm định những gì?...)

- Các lỗi kỹ thuật thường thấy khi lắp đặt các công trình KSH là gì? Mức độ xảy ra các sai sót kỹ thuật? Sai sót nào thường xảy ra nhất? Vấn đề giải quyết các sai sót này được tiến hành như thế nào?

- Vấn đề bảo hành/bảo dưỡng, giải quyết các hỏng hóc phát sinh từ công trình KSH được thực hiện như thế nào? Cụ thể:

- Đánh giá vai trò (sự tham gia, hiểu biết) của người dân trong việc kiểm định, giám sát quá trình lắp đặt các công trình KSH do dự án LCASP hỗ trợ?

3. Ngoài hoạt động xây lắp, đội thợ xây còn thực hiện hỗ trợ người dân trong những hoạt động nào khác không? (tập huấn hướng dẫn cách vận hành, bảo dưỡng hầm KSH...)

4. Đánh giá về đội thợ xây đến từ tỉnh khác thực hiện Dự án LCASP (nếu có)?

- Trình độ, kỹ thuật lắp đặt?
- Mức độ đáp ứng đúng quy trình của dự án LCASP?
- Sự giám sát của kỹ thuật viên địa phương quản lý việc lắp đặt?
- Vấn đề bảo hành/bảo dưỡng, giải quyết các vấn đề phát sinh/sai sót kỹ thuật/hỏng hóc?

5. Đánh giá về sự khác biệt giữa công trình KSH được dự án LCASP hỗ trợ và các dự án khác (về giá thành, chất lượng, kỹ thuật, hỗ trợ...)

6. Đánh giá nói chung về mức độ hài lòng của người dân nói chung với các công trình KSH đã được xây dựng?

III. Đánh giá về các tác động/hiệu quả của các công trình KSH theo hỗ trợ của Dự án hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp?

1. Đánh giá các tác động/hiệu quả của các công trình KSH đối với địa phương và đối với các hộ gia đình (môi trường, phát triển kinh tế địa phương, phát triển kinh tế hộ, thay đổi trong nhận thức của người dân...)

2. Đánh giá về những lợi ích & bất lợi, của việc xây dựng hầm biogas tại địa phương. Sự phù hợp & không tương thích của việc xây dựng và sử dụng hầm biogas đối với đặc điểm sản xuất của địa phương.

IV. Mức độ hiểu biết về công tác quản lý môi trường của đội thợ xây

- Hiểu biết về hiện tượng quá tải hầm
- Hiểu biết về hiện tượng thừa khí gas
- Tác hại của việc thải chất thải sau biogas ra môi trường?
- Vai trò của bể chứa phụ phẩm sau biogas

V. Nhu cầu của thợ xây trong quá trình triển khai các hỗ trợ của dự án hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp?

1. Xin cho biết một số thuận lợi & khó khăn của đội thợ xây trong quá trình triển khai các hoạt động hỗ trợ của dự án LCASP?

2. Nhu cầu của đội thợ xây để triển khai tốt hơn các hoạt động hỗ trợ của dự án LCASP?

Phụ lục 5. Đề cương báo cáo cuối cùng

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG

DANH MỤC HÌNH

LỜI CẢM ƠN

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TÓM TẮT BÁO CÁO

CHƯƠNG I. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA THỰC TẾ CHUỖI GIÁ TRỊ KHÍ SINH HỌC

1.1 Tổng quan về dự án

1.1.1. Giới thiệu về dự án

1.1.2. Mục tiêu của dự án

1.2 Mục tiêu và phương pháp đánh giá

1.2.1. Mục tiêu kiểm tra

1.2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

1.2.3. Thông tin chung về mẫu khảo sát

CHƯƠNG II. CÁC KẾT QUẢ CHÍNH

2.1. Quy trình thực hiện xây dựng/ lắp đặt và quản lý công trình khí sinh học dự án

2.1.1. Một số thông tin cơ bản của hộ gia đình đã và đang xây dựng Hàm Biogas

2.1.2. Quá trình tiếp cận thông tin của người dân về Dự án

2.1.3. Quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin

2.1.4. Quá trình tư vấn và lựa chọn hàm khí sinh học

2.1.5. Quy trình xây dựng/ lắp đặt và giám sát

2.1.6. Quy trình lưu trữ thông tin tại các PPMU {.... Gồm cả sự phù hợp của các biểu mẫu lưu trữ}

2.2. Chất lượng công trình

2.2.1. Chất lượng công trình

2.3.1.1. Sự đầy đủ của các hạng mục công trình khí sinh học

2.3.1.2. Sự tuân thủ về tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình khí sinh học

2.3.1.3. Chất lượng công trình và công tác bảo hành, bảo trì

2.2.2. Công tác vận hành, bảo trì, bảo hành

2.2.2.1. Sự tham gia của người dân trong các hoạt động đào tạo/tập huấn

2.2.2.2. Công tác vận hành các công trình KSH

2.2.2.3. Công tác bảo trì, bảo hành công trình KSH

2.2.2.4. An toàn trong vận hành công trình KSH

2.2.2.5. Các vấn đề còn tồn tại

2.3 Công tác hỗ trợ tài chính

2.3.1. Mức độ hài lòng của người dân với hỗ trợ tài chính của Dự án

2.3.2. Khả năng trùng lặp đối tượng hỗ trợ của Dự án với các Dự án khác

2.3.3. Hiệu quả hoạt động hỗ trợ tài chính {và các vấn đề còn tồn tại}

2.3.4. Hiệu quả của hoạt động hỗ trợ tín dụng {và các vấn đề còn tồn tại}

2.4. Tác động của các công trình khí sinh học dự án LCASP

2.4.1. Hiệu quả về môi trường

2.4.1. 1. Tác động đối với môi trường của các công trình KSH dự án LCASP

2.4.1.2. Các tồn tại về môi trường

Quá tải công suất hầm khí sinh học

Hiệu quả sử dụng khí gas của hộ gia đình

Hiệu quả sử dụng bã, nước thải hầm khí sinh học

2.4.2. Hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội

2.4.2.1. Hiệu quả kinh tế của loại hầm Khí sinh học quy mô nhỏ

2.4.2.2. Hiệu quả xã hội của các công trình khí sinh học

2.4.2.3. Các vấn đề còn tồn tại về mặt kinh tế và xã hội của các công trình KSH

2.5. Đánh giá chung về công trình khí sinh học dự án LCASP

2.5.1. Các kết quả đạt được

2.5.1.1. Về quy trình

2.5.1.2. Về chất lượng công trình (xây dựng, lắp đặt...)

2.5.1.3. Hỗ trợ tài chính

2.5.1.4. Hiệu quả môi trường, kinh tế xã hội

{Đóng góp KSH đối với các chỉ tiêu tác động và kết quả đầu ra của dự án

Tác động 1. Nước thải chăn nuôi đổ ra nguồn nước giảm ít nhất 50%.

Tác động 2. Phát thải KNK giảm tương đương với khoảng 0.2 tấn CO₂ hàng năm trên một đơn vị thể tích mét khối của các công trình KSH

Kết quả đầu ra 1. Ít nhất 70% chất thải (bio-slurry) được chuyển thành phân bón hữu cơ.

Kết quả đầu ra 2. Ít nhất 80% năng lượng sản xuất ra từ các công trình KSH được sử dụng.

Kết quả đầu ra 3. Khối lượng công việc hàng ngày của phụ nữ và trẻ em giảm trung bình 1,8 - 2 giờ.}

2.5.2. Các tồn tại, hạn chế

2.5.2.1. Nhận thức về khí sinh học

2.5.2.2. Phương thức tư vấn và lựa chọn hầm khí sinh học

2.5.2.3. Đào tạo vận hành các công trình KSH

2.5.2.4. Quá tải công suất hầm khí sinh học

2.5.2.5. Hiệu quả sử dụng khí gas của hộ gia đình

2.5.2.6. Các tồn tại, hạn chế khác

2.5.3. Nhu cầu và khả năng nhân rộng công trình KSH

CHƯƠNG III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

3.1. Giải pháp nhằm nâng cao nhận thức về khí sinh học.

3.2. Công tác tư vấn và lựa chọn hầm khí sinh học

3.3. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo vận hành các công trình KSH

3.4. Mô hình xử lý quá tải công suất hầm khí sinh học

3.5. Mô hình sử dụng hiệu quả sử dụng khí gas của hộ gia đình

3.6. Các giải pháp khác

CHƯƠNG IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

4.1. KẾT LUẬN

4.2. KHUYẾN NGHỊ

- Nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận thông tin về dự án của người dân

- Tiếp tục hỗ trợ nhân rộng công trình khí sinh học có thể tích nhỏ

- Lựa chọn thêm các mô hình giải quyết các tồn tại về khí sinh học

Quá tải công trình

Sử dụng khí gas thừa

- Kiến nghị khác

PHỤ LỤC

Danh sách người tham gia phỏng vấn ...

Báo cáo khởi động

Gói thầu 24 “Kiểm tra thực tế chuỗi giá trị khí sinh học”

Dự án Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp, khoản vay ADB số 2968-VIE

Phụ lục 6. Danh sách lựa chọn hộ kiểm tra thực địa